

TS. VŨ ĐÌNH HÒA
(Chủ biên)

Du lịch Việt Nam

2 Đồng bằng sông Hồng và đuyên hải Đông Bắc

CDTM

HIỆN

5

L

03



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Du lịch Việt Nam

2 *Đồng bằng sông Hồng và
duyên hải Đông Bắc*

**Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Vũ Đình Hoà

Du lịch Việt Nam / Vũ Đình Hoà ch.b. - H. : Chính trị
Quốc gia. - 20cm

T.2: Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc. -
2017. - 144tr.

1. Du lịch 2. Đồng bằng Sông Hồng 3. Đông Bắc Bộ
4. Việt Nam

915.97304 - dc23

CTF0260p-CIP

Mã số $\frac{3.30}{\text{CTQG-2017}}$

TS. VŨ ĐÌNH HÒA
(Chủ biên)

Du lịch Việt Nam

2 Đồng bằng sông Hồng và
duyên hải Đông Bắc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI

THƯ VIỆN

Số:5164 - 03.....

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2017**

TẬP THỂ TÁC GIẢ

TS. Vũ Đình Hòa

TS. Trần Thị Nguyệt Quế

CN. Phạm Tiến Dũng

CN. Hoàng Minh Trà

CN. Nguyễn Thị Phương Thảo

MỤC LỤC

<i>Lời Nhà xuất bản</i>	7
<i>Lời giới thiệu</i>	11
<i>Lời nói đầu</i>	15
Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc	17
<i>Khu du lịch</i>	19
- Khu du lịch Hạ Long - Cát Bà	21
- Khu du lịch Vân Đồn	39
- Khu du lịch Trà Cổ	47
- Khu du lịch Côn Sơn - Kiếp Bạc	54
- Khu du lịch Ba Vì - Suối Hai	63
- Khu du lịch Làng văn hóa - du lịch các dân tộc Việt Nam	66
- Khu du lịch Tam Đảo	72
- Khu du lịch Tràng An	75
- Khu du lịch Tam Chúc	80
<i>Điểm du lịch</i>	83
- Điểm du lịch Hoàng thành Thăng Long	85
- Điểm du lịch Yên Tử	89
- Điểm du lịch thành phố Bắc Ninh	99



- Điểm du lịch chùa Hương	107
- Điểm du lịch Cúc Phương	114
- Điểm du lịch Vân Long	121
- Điểm du lịch phố Hiến	125
- Điểm du lịch đền Trần - phủ Giày	133
<i>Tài liệu tham khảo</i>	142

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc là một khu vực trải dài từ tây sang đông với các dạng địa hình khác nhau như rừng núi, trung du, đồng bằng, biển và hải đảo,... Đây cũng là nơi có lịch sử khai phá lâu đời, cái nôi của nền văn minh lúa nước, tập trung nhiều di tích, lễ hội, làng nghề truyền thống, làng Việt cổ đặc trưng... Do đó, đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc là khu vực chứa đựng nguồn tài nguyên du lịch khá toàn diện với các loại hình du lịch phong phú, đa dạng như du lịch biển đảo, du lịch văn hóa - tâm linh, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái,... Đến đây, du khách sẽ được tham quan vườn quốc gia Cúc Phương (Ninh Bình), Làng văn hóa - du lịch các dân tộc Việt Nam (Hà Nội), Tam Đảo (Vĩnh Phúc), Cát Bà (Hải Phòng), vịnh Hạ Long, Vân Đồn (Quảng Ninh) với hệ sinh thái đa dạng; những hang động kỳ thú như: Hương Sơn (Hà Nội), Tràng An - Tam Cốc - Bích Động (Ninh Bình),... Bên cạnh đó, hệ thống di tích lịch sử, văn hóa với hàng nghìn đình, đền, chùa, miếu



mạo cùng kho tàng kiến trúc, mỹ thuật độc đáo như chùa Hương (Hà Nội), hệ thống đình, chùa ở Bắc Ninh, đền Trần, phủ Giày (Nam Định),... cũng khiến du khách phải trầm trồ thán phục.

Để giúp bạn đọc có thể tiếp cận với các điểm, khu du lịch vùng Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản tập sách ***Du lịch Việt Nam - Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc*** do TS. Vũ Đình Hòa chủ biên. Tập sách nằm trong bộ sách *Du lịch Việt Nam* gồm 7 cuốn, đề cập khu du lịch và điểm du lịch của 7 vùng: trung du và miền núi phía Bắc; đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc; Bắc Trung Bộ; Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; đồng bằng sông Cửu Long, có tính chất như một cẩm nang tra cứu thông tin, kiến thức về những điểm du lịch thú vị, hấp dẫn du khách.

Cuốn sách trình bày tuần tự từ các khu du lịch đến các điểm du lịch vùng. Khu du lịch được hiểu là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn với ưu thế về tài nguyên du lịch tự nhiên, được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch, đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường. Điểm du lịch là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn, phục vụ nhu cầu tham quan của khách du lịch; khu du lịch quốc gia và điểm du lịch quốc gia do Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận

Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc 

(Điều 4 Luật du lịch năm 2005; Điều 6, Điều 7 Nghị định số 92/2007/NĐ-CP, ngày 1-6-2007 của Chính phủ).

Trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 1 năm 2017

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên du lịch. Sự phong phú và đa dạng của tài nguyên du lịch đã tạo cơ sở hình thành nhiều điểm và khu du lịch quốc gia ở Việt Nam. Hiện nay đã có nhiều tài liệu viết về các điểm du lịch Việt Nam, nhưng chưa có tài liệu nào giới thiệu đầy đủ và chi tiết về các địa điểm tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia, điểm du lịch quốc gia được lựa chọn và xác định trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Xuất phát từ thực tế này các nhóm tác giả đã biên soạn bộ sách *Du lịch Việt Nam* (gồm 7 cuốn sách, đề cập khu du lịch, điểm du lịch của 7 vùng: trung du và miền núi phía Bắc; đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc; Bắc Trung Bộ; Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; đồng bằng sông Cửu Long). Bộ sách thực sự là cẩm nang hữu ích đối với các hướng dẫn viên, các sinh viên chuyên ngành du lịch và những



độc giả quan tâm tới du lịch, yêu khám phá và tìm tòi bởi nó đã cung cấp một cách chi tiết và toàn diện những thông tin về tiềm năng phát triển du lịch Việt Nam, cũng như tiềm năng, giá trị của các điểm du lịch, khu du lịch quốc gia được xác định trong quy hoạch ở Việt Nam.

Việc cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết, cập nhật cho các khu và điểm du lịch theo từng vùng du lịch là một sắp đặt thông minh của các tác giả, giúp người đọc có thể tiếp cận với các điểm, khu du lịch theo quy hoạch. Bên cạnh đó, các tác giả cũng cung cấp cho người đọc những lời khuyên hữu ích để chuyến đi luôn an toàn, hiệu quả và trách nhiệm. Với các thông tin về địa chỉ liên lạc, website, hay công ty du lịch, giá vé,... của mỗi điểm tham quan, bộ sách không chỉ là một cẩm nang du lịch mà còn truyền cảm hứng cho những ai muốn trải nghiệm vẻ thiên nhiên, đất nước, con người Việt Nam - mảnh đất hình chữ S được thiên nhiên ưu đãi với rất nhiều cảnh quan tươi đẹp, hệ thống di sản vật thể và phi vật thể phong phú cùng bề dày văn hóa đặc sắc.

Vừa có tính tiện ích của một bộ sách tra cứu, cẩm nang, lại vừa có tính hấp dẫn của một tài liệu đa thông tin, giàu biểu cảm, nhiều nhận định, so sánh, bình luận,

xin trân trọng giới thiệu bộ sách *Du lịch Việt Nam* đến bạn đọc gần xa và rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của quý vị.

ThS. TRỊNH LÊ ANH
Giảng viên Khoa Du lịch học
Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội

LỜI NÓI ĐẦU

Việt Nam - mảnh đất nằm hiền hòa bên bờ Thái Bình Dương là quốc gia có truyền thống hàng nghìn năm lịch sử dựng nước, giữ nước cùng những cảnh quan thiên nhiên hết sức tuyệt vời đã hội tụ tạo nên tảng cho ngành du lịch Việt Nam ngày càng phát triển và trở thành điểm đến lý tưởng của bạn bè trong khu vực và trên thế giới.

Nhằm giúp độc giả có cái nhìn một cách toàn diện tổng thể về tài nguyên du lịch Việt Nam cũng như các địa điểm tiềm năng phát triển các khu và điểm du lịch quốc gia (được xác định trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030), nhóm tác giả đã biên soạn bộ sách *Du lịch Việt Nam* gồm 7 cuốn sách, được phân chia theo vùng lãnh thổ (trung du và miền núi phía Bắc; đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc; Bắc Trung Bộ; Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; đồng bằng sông Cửu Long). Qua bộ sách này, độc

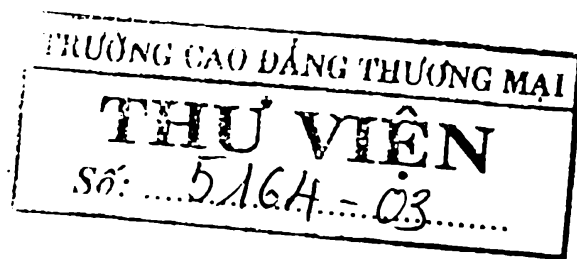


giả có thể biết được các thông tin cơ bản về: *đường đi, giá vé, những lưu ý hoặc những điểm nhấn đặc biệt trên khu/điểm du lịch,...* và đặc biệt là các đặc trưng nổi bật của các khu/điểm tham quan nhằm giúp du khách có được cái nhìn bao quát về các địa điểm tham quan cũng như chuẩn bị tốt các điều cần thiết trên lộ trình khám phá của mình.

Trong quá trình biên soạn, có nhiều thông tin là các trải nghiệm đúc rút của các tác giả, nhưng cũng có nhiều thông tin được các tác giả lựa chọn và tham khảo từ các nguồn tài liệu được xuất bản tại các điểm và khu du lịch quốc gia; bên cạnh đó cũng có nhiều thông tin được trích dẫn, sử dụng từ các nguồn tài liệu khác nhau, vì nhiều lý do và hạn chế mà nhóm biên soạn chưa thể liên lạc và xin được trích dẫn từ trực tiếp các tác giả, kính mong nhận được sự lượng thứ.

Đồng thời, nhóm tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành các đồng nghiệp và các em sinh viên đã cung cấp các tài liệu, góp ý cho bản thảo được hoàn thiện; đặc biệt xin cảm ơn TS. Vũ Thị Minh Luận đã giúp đỡ để bộ sách được xuất bản. Trong lần đầu ra mắt, bộ sách khó tránh khỏi sai sót, rất mong được sự góp ý của độc giả để bộ sách được hoàn thiện hơn trong những lần xuất bản sau.

CÁC TÁC GIẢ



ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ DUYÊN HẢI ĐÔNG BẮC

Diện tích: 21.060,0km²

Dân tộc: Việt (Kinh), Mường, Dao, Sán Chay, Sán Dìu, Tày, Hoa,...

Các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định, Hải Phòng và Quảng Ninh.

Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc là vùng được bồi đắp phù sa bởi hai hệ thống sông lớn là sông Hồng và sông Thái Bình, là cái nôi sinh trưởng và phát triển của người Việt. Do đó, vùng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch phong phú, đa dạng như du lịch biển đảo, du lịch văn hóa - tâm linh, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch thể thao mạo hiểm, du khảo đồng quê,...

Bên cạnh các cảnh quan thiên nhiên đẹp như Tràng An (Ninh Bình), vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Cát Bà (Hải Phòng)...., vùng còn có hệ thống di tích



lịch sử, văn hóa tiêu biểu như đình, đền, chùa, miếu cùng kho tàng kiến trúc, mỹ thuật độc đáo như chùa Một Cột (Hà Nội), chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), chùa Keo (Thái Bình), chùa Bái Đính, cố đô Hoa Lư (Ninh Bình),... đã tạo một dấu ấn đặc biệt trong lòng du khách. Bên cạnh đó, vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc cũng nổi tiếng với nhiều lễ hội đặc sắc như chùa Hương, đền Trần, Yên Tử... và nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống độc đáo như chèo, quan họ, xẩm,... có giá trị cao đối với hoạt động du lịch.

KHU DU LỊCH

KHU DU LỊCH HẠ LONG - CÁT BÀ

I. VỊNH HẠ LONG

Nằm ở phía đông bắc Việt Nam, cách Thủ đô Hà Nội 165km, thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh, vịnh Hạ Long có diện tích 1.553km² bao

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○
Lịch sử:	○○○○
Điểm chụp hình:	○○○○○
Tham quan:	○○○○○

gồm 1.969 hòn đảo, trong đó 90% là đảo đá vôi. Vịnh Hạ Long - tác phẩm nghệ thuật tạo hình kỳ lạ của tạo hóa, là sự kết hợp tinh tế giữa điêu khắc và hội họa, giữa tính hoành tráng, khỏe khoắn với sự duyên dáng, thơ mộng.

Thông tin cơ bản

1. *Vị trí:* thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
2. *Cơ quan chủ quản:* Ban quản lý Vịnh Hạ Long.
Điện thoại: (033)3 824 867
3. *Bến tàu du lịch Hạ Long:*
- Phòng bán vé: (033)3 846 592



Vậy tên Hạ Long bắt nguồn từ đâu và có từ bao giờ? Trong dân gian vẫn lưu truyền câu chuyện huyền thoại gắn liền với sự ra đời tên gọi của vịnh Hạ Long. Truyện kể rằng: Ngày xưa, khi người Việt mới lập nước, trong một lần nước Việt bị giặc ngoại xâm, trời sai rồng mẹ mang theo một đàn rồng con xuống giúp người Việt đánh giặc. Khi thuyền giặc từ biển ào ạt tấn công vào bờ thì đàn rồng cũng hạ giới. Đàn rồng lập tức phun ra vô số châu ngọc, những châu ngọc ấy thoát biến thành muôn vàn đảo đá sừng sững, liên kết lại như bức tường thành vững chãi, bất ngờ chặn bước tiến của quân giặc. Thuyền giặc đang lao nhanh bị chặn lại đột ngột đâm vào các đảo đá, đâm vào nhau vỡ tan tành. Sau khi giặc tan, rồng mẹ và rồng con không trở về trời, mà ở lại hạ giới - nơi vừa diễn ra trận chiến đấu. Chỗ rồng mẹ xuống là Hạ Long, nơi rồng con xuống là Bái Tử Long. Đuôi của đàn rồng quẫy lên trắng xóa là Bạch Long Vĩ.

Câu chuyện dân gian gắn liền với quan niệm về nguồn gốc của dân tộc Việt là “con Rồng, cháu Tiên”. Rồng, Tiên chính là sức mạnh truyền thống của dân tộc đã được biểu tượng hoá và có lẽ người đặt cho vùng biển đảo cái tên thơ mộng ấy không ai khác ngoài dân gian nơi đây. Ngày nay, nhiều đảo núi trong vịnh Hạ Long vẫn mang tên Rồng như: Đầu Rồng, Mắt Rồng,

Hòn Rồng, Cái Rồng, ngoài xa có đảo Long Châu, đảo Bạch Long Vĩ.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

Vịnh Hạ Long là tác phẩm điêu khắc hùng vĩ và độc đáo của thiên nhiên với hàng nghìn hòn đảo lớn nhỏ nhô lên từ mặt nước trong xanh. Các đảo đá vịnh Hạ Long không đơn điệu, buồn tẻ mà là một thế giới sống động. Đảo giống như đôi gà hướng mỏ vào nhau (hòn Gà Chọi), đảo giống chú đại bàng đậu trên mỏm đá rình mồi (hòn Đại Bàng) hay ông già đang ngồi trầm ngâm câu cá (hòn Lã Vọng),... Cảnh đẹp vịnh Hạ Long không chỉ ở dáng núi, sắc nước mây trời, mà ẩn giấu trong lòng các đảo đá còn là hệ thống hang động vô cùng phong phú, mỗi hang động có một vẻ đẹp khác nhau tạo nên sức hấp dẫn, lôi cuốn lạ lùng... Vẻ đẹp của vịnh Hạ Long đã được UNESCO khẳng định khi quyết định đưa vào danh mục Di sản thế giới: “Việc công nhận vào danh mục này khẳng định giá trị ngoại hạng và toàn cầu của một Di sản văn hoá và thiên nhiên cần phải được bảo vệ vì lợi ích của toàn nhân loại”.

1. ĐẢO TITỐP

Ngày 22-1-1962, Bác Hồ cùng Giécman Titốp



(German Titov) - Anh hùng lao động Việt Nam, Anh hùng phi công vũ trụ Liên Xô tới thăm vịnh Hạ Long và dừng chân tại bãi cát của đảo. Để kỷ niệm chuyến đi, Bác Hồ đã đặt tên cho đảo là Titốp. Đảo Titốp nằm ở khu vực trung tâm di sản, phong cảnh sơn thủy hữu tình giữa mênh mông trời nước, một hòn núi có bờ dốc đứng, một bờ nghiêng với bãi cát trắng, phẳng ngay dưới chân, tuyệt đẹp như hình vẽ, vầng trăng ôm trọn lấy chân đảo. Đảo cách cảng tàu du lịch Bãi Cháy khoảng 11km, là nơi ghé thăm của đông đảo du khách.

2. HANG ĐẦU GỖ

Hang nằm trên đảo Đầu Gỗ, xưa đảo này có tên là đảo Canh Độc. Sách *Đại Nam nhất thống chí* có ghi: “Hòn Canh Độc lưng đảo có động rộng rãi có thể chứa vài ngàn người, gần đó có hòn Cặp Gà, Hòn Mèo, Hòn La...”. Sở dĩ gọi là hang Đầu Gỗ, bởi truyền thuyết xưa kể rằng: Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên, Trần Hưng Đạo đã cho chuẩn bị nhiều cọc gỗ lim ở đây để cắm xuống lòng sông Bạch Đằng, có rất nhiều mẩu gỗ còn sót lại, vì vậy động mang tên là hang Đầu Gỗ. Từ phía xa nhìn lại cửa hang có màu xanh lam, hình một con sứa biển.



qua 90 bậc đá xây ta tới cửa động. Nếu động Thiên Cung hoành tráng, khoẻ khoắn, hiện đại thì hang Đầu Gỗ trầm mặc, uy nghi nhưng cũng rất đồ sộ. Cuốn *Meivelle de Monde* (Kỳ quan thế giới) của Pháp xuất bản năm 1938 đã mệnh danh hang Đầu Gỗ là “Grotto des meivellis” (động của các kỳ quan).

3. HANG SỬNG SÓT

Là một trong những hang động đẹp và hoành tráng, được ví như một nhà hát opera trên vịnh Hạ Long. Người Pháp đặt cho động cái tên “Grotto les suprices” (động của những ngạc nhiên). Hang gồm ba ngăn với tổng diện tích trên 10.000m². Mỗi cảnh trí trong hang mang lại cho bạn một cảm giác mới lạ, ngạc nhiên.

4. HANG TRINH NỮ - HANG TRỐNG

Hang Trinh Nữ và hang Trống cách cảng tàu du lịch Bãi Cháy khoảng 14km. Hai hang này chẳng những có rất nhiều nhũ đá và cảnh đẹp, mà còn hấp dẫn du khách vì một sự tích. Ở một hang có tảng đá nằm ngang trông như một cô gái nằm xoã tóc vươn tay ra biển, vì vậy được gọi là hang Trinh Nữ. Chiếc hang kia có một cột nhũ đá rất cao trông như một chàng trai khổng lồ đứng nhìn ra khơi xa. Dân chài



nói là vào các ngày mưa to gió lớn, đi qua đây nghe tiếng gió đập vào vách núi bập bùng như tiếng trống nên họ gọi hang này là hang Trống. Hai hang cách nhau 700-800m qua một vụng biển nhỏ.

5. ĐỘNG THIÊN CUNG

Động nằm phía bắc của dãy đảo Đầu Gỗ, cách cảng tàu du lịch Bãi Cháy 4km, được phát hiện năm 1993. Động rộng và đẹp vào loại nhất của vịnh Hạ Long, chia làm nhiều ngăn với vô vàn nhũ đá tạo thành các hình thù kỳ dị và hấp dẫn.

6. HANG HANH

Đây là một hang thấp, chạy dài tới 2km. Cửa hang nằm ở chân núi Quang Hanh, ven bờ biển. Muốn vào hang phải chờ cho đến khi nước thủy triều xuống, đi bằng thuyền nhỏ, vì trần hang rất thấp. Người chèo thuyền phải biết rõ lúc nước lên để nhanh chóng ra khỏi hang. Trước khi vào hang phải mang theo đuốc hay đèn pin.

7. ĐẢO SOI SIM

Là một đảo đất có rừng nguyên sinh cách cảng tàu du lịch Bãi Cháy 12km và đảo Titốp 700m. Hòn Soi Sim có hai đỉnh núi cao khoảng 100m, ở giữa vũng

xuống, sườn dốc thoải về phía tây nam. Trên núi là một khu rừng nguyên sinh với nhiều loài cây đặc biệt, vì hòn đảo đã từ hàng trăm triệu năm nay bị biển vây quanh.

8. HÒN ĐỈNH HƯƠNG

Hòn Đỉnh Hương nằm chắn ngang giữa con nước, nên rất giống tấm bình phong để che chắn. Khi thủy triều xuống, hòn Đỉnh Hương để lộ bốn chân uốn khúc không khác gì án hương. Hình ảnh hòn Đỉnh Hương được lựa chọn in trên tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng của Việt Nam.

9. HÒN TRỐNG MÁI

Hòn Trống Mái nằm ở phía tây nam vịnh Hạ Long, cách cảng tàu du lịch Bãi Cháy 5km. Đảo giống như một đôi gà, một trống một mái. Là biểu tượng logo của vịnh Hạ Long.

10. HỒ BA HẦM

Nằm ở phía tây nam vịnh Hạ Long, hồ Ba Hầm nằm trên đảo Đầu Bê thuộc vịnh Lan Hạ, cách cảng tàu du lịch Bãi Cháy hơn 25km. Đảo Đầu Bê là một trong những nhóm đảo phía ngoài cùng của vịnh Hạ Long tiếp giáp với vùng biển Long Châu bát ngát.



Đây là một hồ nước hình tròn có núi vây quanh. Xuyên qua chân núi có ba khúc hang ngập nước, vòm hang thấp có rất nhiều nhũ đá rủ xuống mặt nước. Hồ Ba Hầm ở giữa một trũng biển hẹp hình chữ nhật, bốn bề núi cao dựng đứng. Hồ Ba Hầm là một hệ thống gồm ba trũng biển lớn hình tròn, được thông với nhau qua một hang luôn hẹp, uốn khúc quanh co. Từng chùm nhũ đá muôn sắc màu rủ xuống từ trần hang với nhiều hình thù kỳ lạ. Trên đảo là những loài cây như phong lan, si, đa, thiên tuế,... bốn mùa xanh tươi thơm ngát mùi hoa, cũng là nơi sinh sống quần tụ của các loài khỉ lông vàng, chim, sóc bay, dơi,... Dưới mặt nước xanh biếc ấy là cuộc sống sôi động của nhiều loài hải sản.

11. LÀNG CHÀI CỬA VẠN

Làng chài thuộc xã Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, cách cảng tàu du lịch Bãi Cháy khoảng 20km. Làng nằm trong một vụng biển lặng sóng, xung quanh là núi đá bao bọc có tên Vạn Giá - Cửa Vạn. Khu vực này là một địa điểm lý tưởng cho các loại tàu neo đậu. Hiện nay, làng chài là nơi phát triển mạnh hoạt động du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng tham quan trên vịnh. Cuộc sống của người dân chài lên đênh trên những ngôi nhà bè nổi trên mặt nước, họ sống quây quần

thành làng, ở đây có trường tiểu học, trạm xăng, trạm xá. Trẻ em hết cấp I phải vào đất liền để học lên cấp II.

CÁC TUYẾN THAM QUAN CHÍNH

- *Tuyến 1, hành trình 4 giờ:* cảng tàu du lịch Bãi Cháy - động Thiên Cung - hang Đầu Gỗ - hòn Đình Hương - hòn Trống Mái.

- *Tuyến 2, hành trình 6 giờ:* cảng tàu du lịch Bãi Cháy - động Thiên Cung - hang Đầu Gỗ - hòn Đình Hương - hòn Trống Mái - hang Sừng Sốt - đảo Titốp (hoặc Soi Sim).

- *Tuyến 3, hành trình 8 giờ:* cảng tàu du lịch Bãi Cháy - đảo Soi Sim - động Mê Cung - làng chài Cửa Vạn (Trung tâm văn hóa nổi Cửa Vạn) - hồ Ba Hầm.

- *Tuyến 4, hành trình 8 giờ:* cảng tàu du lịch Bãi Cháy - động Thiên Cung - hang Đầu Gỗ - hòn Chó Đá - hòn Đình Hương - hòn Trống Mái - hang Sừng Sốt - đảo Titốp (hoặc đảo Soi Sim) - động Mê Cung.

Những chuyến hành trình trong ngày vẫn chưa thấy đủ vẻ đẹp huyền diệu của Hạ Long. Huy hoàng nhất là được cùng bong bênh giữa muôn ngàn đảo ngấm cảnh hoàng hôn chiều tà hay nằm dài ngắm trăng sao. Và như vậy bạn phải qua đêm trên tàu. Đây là loại tàu lớn, hai hay ba tầng, có sân thượng ngắm cảnh. Với loại tàu này thường có sẵn dịch vụ chèo thuyền kayak rất thú vị.



Bên cạnh các tuyến tham quan chính kể trên, tại vịnh Hạ Long còn khai thác một số tuyến khác như: tuyến cảng tàu du lịch Cẩm Phả - đảo Thử Vàng - vịnh Hạ Long; tuyến cảng tàu du lịch Bãi Cháy - Cửa Ông (Cẩm Phả) - Bãi Dài (Vân Đồn); tuyến cảng tàu du lịch Bãi Cháy - đảo Quan Lạn; tuyến cảng tàu du lịch Bãi Cháy - đảo Cát Bà (Hải Phòng).

II. CÁT BÀ

Quần đảo Cát Bà thuộc huyện đảo Cát Hải, thành phố Hải Phòng, có tới 365 hòn đảo lớn nhỏ đội biển vươn lên như một

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○
Lịch sử:	○○○
Điểm chụp hình:	○○○○○
Tham quan:	○○○○○

quần thể kỳ vĩ, thơ mộng giữa trùng khơi bao la. Đảo lớn nhất là đảo Cát Bà, có diện tích khoảng 200km², cấu tạo chủ yếu bằng những dãy núi đá vôi trùng điệp có nhiều đỉnh cao hàng trăm mét so với mực nước biển. Xung quanh đảo có nhiều vũng, vịnh và những bãi tắm với cát trắng phau trên làn nước trong xanh phẳng lặng.

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.
2. Phòng xúc tiến du lịch Cát Bà:

- Điện thoại: (031)3 688 215
- Website: www.catba.com.vn

Có thể bạn chưa biết

- Đảo Cát Bà cách Hải Phòng khoảng 40km. Hiện nay có hai đường từ trung tâm thành phố ra đảo:

+ Đường bộ: thẳng đường Điện Biên Phủ đến thị trấn (khoảng 60km), đi đường bộ thường phải qua phà Đình Vũ và phà Gót (chờ phà khá lâu vì phà Đình Vũ, 1 giờ mới có một chuyến). Nếu không muốn mất thời gian với hai chuyến phà, bạn có thể đi tàu trực tiếp từ bến Đình Vũ nối bến Cái Viêng.

+ Đường thủy: xuất phát từ Bến Bính. Du khách có thể lựa chọn tàu cao tốc cánh ngầm, chạy trực tiếp Bến Bính - Cát Bà (45 phút), hoặc đi tàu khách du lịch Thống Nhất khởi hành lúc 13 giờ 15 phút (với thời gian di chuyển thường là 2 giờ).

Ngoài ra, tại Bến Bính có một số hãng xe kết hợp với tàu cao tốc đưa khách đến bến Đình Vũ và đi tiếp bằng tàu cao tốc đến bến Phú Long (cách thị trấn khoảng 28km), từ đây bạn có thể đi xe bus về trung tâm thị trấn.

- Thời gian du lịch đẹp nhất ở Cát Bà từ tháng 5 đến tháng 9, thời tiết thuận lợi cho tắm biển và tham quan các tuyến du lịch sinh thái trong rừng. Từ tháng 5 đến tháng 10 nếu đi du lịch trong vườn quốc gia, bạn cần chuẩn bị thuốc chống vắt và chống côn trùng đốt.



XUẤT XỨ TÊN GỌI

Vào thời Hùng Vương thứ sáu, giặc Ân xâm lược nước ta. Ở làng Nghĩa Lộ (nay là xã Nghĩa Lộ, huyện đảo Cát Hải) có chàng trai tuấn tú, sức khỏe phi thường tên là Hùng Sơn nghe tiếng mô truyền đã đi theo Thánh Gióng đánh giặc Ân. Hùng Sơn được cử làm tướng tiên phong chỉ huy chặn giặc trên biển. Hùng Sơn dùng thuyền nhỏ đưa đàn ông ra đảo nhỏ ngoài khơi lập trận chờ giặc đến, còn phụ nữ ở lại đảo lớn phía sau tăng gia sản xuất, chuyên lo hậu cần lương thảo. Sau khi đánh thắng giặc Ân, Vua Hùng đã xuống chiếu đặt tên cho hòn đảo - nơi đặt đại bản doanh của Hùng Sơn - là đảo Các Ông. Hòn đảo của những phụ nữ yêu nước ở lại tăng gia sản xuất, nuôi con, chờ chồng, động viên các ông đánh giặc được gọi là đảo Các Bà. Sau này nhân dân ta gọi chệch là đảo Cát Bà. Hiện nay, tại thị trấn Cát Bà còn ngôi miếu cổ bốn mùa hương khói tôn thờ Các Bà có công đánh giặc Ân thuở xưa.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. ĐƯỜNG XUYÊN ĐẢO CÁT BÀ

Tuyến đường dài 28km, có nhiều đèo dốc quanh co.

xuống khoản, qua áng, men theo mép biển, xuyên qua vườn quốc gia, phong cảnh kỳ thú, non nước hữu tình.

2. KHU DỰ TRỮ SINH QUYỂN CÁT BÀ

Vườn quốc gia Cát Bà được thành lập năm 1986, với tổng diện tích 15.200ha, trong đó có 9.800ha đất và rừng, 5.400ha là mặt nước biển. Vườn được coi như một bảo tàng thiên nhiên lưu giữ nguồn gen của một số loài thảo mộc quý hiếm. Không những phong phú về thảo mộc mà Cát Bà còn là môi trường bảo tồn nhiều loài động vật quý hiếm, có trong danh mục Sách đỏ của thế giới, đặc biệt voọc đầu trắng (*Trachypithecus francoisi polycephalus*) là loài đặc hữu chỉ có ở Cát Bà với số lượng khoảng 50 đến 60 cá thể¹. Sắc xanh của núi đá, cây rừng và màu cẩm thạch của biển tạo cho Cát Bà một sự hoà sắc tuyệt vời. Hàng trăm dáng núi dị kỳ với những hang động đầy huyền bí. Nhiều vịnh biển nằm sâu trong lòng đảo với những dải cát nhỏ mịn màng, nước trong như ngọc làm cho quần thể san hô lung linh ngàn màu sắc. Với các giá trị tự nhiên to lớn của mình, tháng 12-2004, UNESCO đã công nhận Vườn quốc gia Cát Bà là Khu dự trữ sinh quyển của thế giới.

1. Theo số liệu của IUCN.



Từ trung tâm vườn bạn có thể lựa chọn một trong năm tuyến để khám phá nét đẹp của thiên nhiên, những cánh rừng với các cây cổ thụ nghìn năm tuổi, nhiều tầng, tán:

- Tuyến đường giáo dục
- Tuyến động Trung Trang
- Tuyến rừng Kim giao - chòi Quan sát
- Tuyến trung tâm vườn - ao Éch - Việt Hải - vịnh

Lan Hạ

- Tuyến du lịch sinh thái biển.

Thông tin cơ bản

- Điện thoại: (031)3 216 350
- Vé tham quan tuyến 2 giờ: 15.000 đồng; tuyến 4-7 giờ: 35.000 đồng, hướng dẫn viên đi cùng: 100.000-150.000 đồng.

3. ĐỘNG HÙNG SƠN

Cách thị trấn 13km, nằm trên đường xuyên đảo. Động còn có tên động Quân y vì trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quân đội ta đã xây cả một bệnh viện hàng trăm giường nằm ở trong lòng núi. Công trình ghi dấu chiến công về lòng dũng cảm của con người.

4. ĐỘNG TRUNG TRANG

Nằm cách thị trấn 15km, cạnh đường xuyên đảo.

Đây là hang động chẳng khác nào động Thiên Cung của Hạ Long, với những nhũ đá lung linh huyền ảo thiên hình vạn trạng kỳ lạ như: thiếu nữ nằm ngủ, con rắn biển hung dữ, sư tử biển, Lã Vọng câu cá,... Đây là hang động đẹp nhất trong số các hang động trên đảo Cát Bà. Khách đi sâu vào trong để tiếp tục đến những hang động tương đối vắng. Khi vào hang khá tối nhưng bên trong có sẵn đèn điện nên bạn không phải lo lắng quá về độ an toàn ở trong hang. Động không được trang trí bằng đèn màu mà chỉ là những bóng đèn điện 20kW vàng vọt nên bạn sẽ cảm nhận được vẻ đẹp của động một cách mộc mạc và hoang sơ nhất mà không bị đánh lừa thị giác. Khi đi lại trong hang, bạn nên chú ý nhiều đoạn hẹp và thấp dễ bị cụng đầu, có đoạn ngập nước nhưng không trơn trượt.

5. ĐỘNG PHÙ LONG (Cái Viêng)

Động mới được phát hiện thời gian gần đây. Ở đây nhũ đá và hơi nước ẩm quanh năm gợi cho ta tưởng tượng ra đường lên trời, đường xuống biển và nhiều vòm tinh tú, núi vàng, núi bạc,...

6. CÁC BÃI TẮM

Cát Cò I, Cát Cò II, Cát Cò III, Cát Dứa, Cát Ông,

Đường Danh,... là những bãi tắm nhỏ xinh, kín đáo, cát trắng mịn, nước biển có độ mặn cao, trong suốt tới đáy. Người ta dự định xây dựng ở đây những “thủy cung” để du khách có thể trực tiếp quan sát các đàn cá heo, tôm hùm, rùa biển, mực ống,... lượn lờ bên những cụm san hô đỏ. Ở bãi Cát Cò I có lối đi làm sát vào vách núi và có tay vịn, từ đây nhìn ra bãi tắm và hướng ra biển quả là không còn gì thú vị hơn. Buổi tối hoặc sáng sớm bạn có thể thuê xe đạp đôi cùng bạn bè đi dạo ngắm cảnh thị trấn Cát Bà nhộn nhịp, ngắm hoàng hôn hoặc bình minh, ăn hải sản tươi sống hoặc ra chợ Cát Bà mua hải sản, nước mắm Cát Bà hoặc Cát Hải về làm quà.

KHU DU LỊCH VÂN ĐỒN

Vân Đồn thuộc tỉnh Quảng Ninh, là một quần đảo vòng quanh phía đông và đông bắc vịnh Bái Tử Long, gồm 600 hòn

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○
Lịch sử:	○○○
Điểm chụp hình:	○○○○
Tham quan:	○○○○

đảo lớn nhỏ. Đảo lớn nhất là Cái Bâu, trước có tên là Kế Bào. Vân Đồn được biết đến là một quần thể biển đảo mà vẻ kỳ thú, giá trị địa chất, địa mạo, đa dạng sinh học không hề thua kém Hạ Long với cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ, như một chiến lũy che chắn biển Đông.

Cũng giống như tất cả các đảo trong vịnh Bắc Bộ, các đảo của huyện Vân Đồn vốn trước kia là các đỉnh núi của phần thềm lục địa ở phía tây bắc vịnh Bắc Bộ, phần kéo dài của dãy núi Đông Triều. Sau thời kỳ biển tiến, hình thành vịnh Bắc Bộ, các đỉnh núi này còn sót lại, nằm nổi trên mặt biển thành các đảo độc lập thuộc hai vùng của vịnh Bắc Bộ là vịnh Bái Tử Long và



vịnh Hạ Long. Vân Đồn cách Hà Nội khoảng 220km, có diện tích 551,3km², được hợp thành bởi hai quần đảo Cái Bầu (Kế Bào) và Vân Hải. Các đảo đều có địa hình núi đá vôi, thường chỉ cao 200-300m so với mặt biển, có nhiều hang động karst.

Thông tin cơ bản

1. *Vị trí:* huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

2. *Đường đi:* từ Hà Nội có thể bắt xe đi thẳng đến Vân Đồn hoặc bắt xe đi Cửa Ông rồi đón xe buýt Hoàng Long hoặc taxi đi Vân Đồn. Để tiết kiệm thời gian cũng như chi phí, bạn nên đi thẳng từ Hà Nội về Vân Đồn chỉ mất khoảng 120.000 đồng/người. Nếu đi hai chặng là về đến Cửa Ông cách cảng 10km, tiền vé là 130.000-150.000 đồng/người và thêm tiền xe buýt 10.000 đồng/người.

Có thể bạn chưa biết

Các tuyến xe khách từ Hà Nội đi Vân Đồn:

- Xe bến Yên Nghĩa, Hà Đông: 6 giờ chạy (điện thoại liên hệ: 0982 332 266)

- Xe bến Mỹ Đình: 6 giờ 20 phút chạy (điện thoại liên hệ: 0915 268 555)

- Xe bến Lương Yên: 17 giờ chạy (điện thoại liên hệ: 0912 427 750)

- Xe 16 chỗ: tuyến Hà Nội - Cái Rồng: sáng thứ Sáu hằng tuần, lúc 7 giờ, đón tại số 629 phố Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, đến Cái Rồng lúc 12 giờ; tuyến

Cái Rồng - Hà Nội: 4 giờ chiều Chủ nhật hàng tuần, lúc 16 giờ, đón tại cảng Cái Rồng, đến Hà Nội lúc 21 giờ. Giá vé: 180.000 đồng/người (năm 2014), đã bao gồm bảo hiểm, không bao gồm VAT. Đặt vé: 0988 071 100 (Minh). Vé được bán hai chiều, không đón, trả khách và dừng đỗ dọc đường.

Các chuyến xe buýt đi Cửa Ông tại bến xe Mỹ Đình, Lương Yên, Gia Lâm giá 100.000-120.000 đồng/lượt. Các hãng xe đi tốt nhất là Hoàng Long và Khumbo Viet Thanh. Thời gian từ Hà Nội tới Cửa Ông khoảng 4-5 giờ.

XUẤT XỨ TÊN GỌI

Tên Vân Đồn có nguồn gốc từ tên núi Vân (núi có mây phủ) ở làng Vân (nay thuộc xã Quan Lạn). Do là cửa ngõ của vùng đảo hiểm yếu nên năm 980 ở đây đã có đồn Vân của quân đội nhà Tiền Lê. Sang triều Lý, năm 1149 vua Lý Anh Tông chính thức lập trang Vân Đồn, đồng thời Vân Đồn biến thành thương cảng giao thương đầu tiên của Đại Việt với các nước trong khu vực Đông Á và thế giới. Trận Vân Đồn đánh quân Mông - Nguyên năm 1288 trên dòng sông Mang (Quan Lạn) gắn liền với tên tuổi của danh tướng Trần Khánh Dư. Tại đây, quân và dân nhà Trần đã đánh tan đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ, góp phần quan trọng vào chiến thắng Bạch Đằng năm 1288. Thương cảng Vân Đồn thịnh vượng suốt ba triều đại



là: Lý - Trần - Hậu Lê (Lê sơ) rồi suy thoái và bị lãng quên vào thời nhà Mạc.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. VƯỜN QUỐC GIA BÁI TỬ LONG

Đây là một khu bảo tồn sinh quyển cấp quốc gia tại khu vực vịnh Bái Tử Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vườn được thành lập năm 2001, tổng diện tích là 15.783ha, trong đó diện tích rừng và đất rừng là 6.125ha với hơn 40 hòn đảo lớn nhỏ và 9.650ha diện tích mặt nước biển, vụng áng, bãi triều ngập nước. Không chỉ là khu bảo tồn sinh quyển trên cạn, mà vườn quốc gia Bái Tử Long còn là nơi bảo vệ nguồn sinh vật ven biển của Việt Nam.

Vườn quốc gia có trên 178 loài thực vật thủy sinh, 119 loài cá, 132 loài động vật không xương sống, 106 loài san hô trú ngụ, sinh trưởng tại vùng biển, bãi triều, vụng áng và hàng chục loài chim săn mồi đặc hữu như: diều hâu Miến Điện, chim ưng Nhật Bản, diều hâu đen, chích chòe lửa, bìm bịp lớn, đớp ruồi Hải Nam,...

Nổi bật là thung áng Hang Dơi nằm ở khu vực Cái Lim, thuộc đảo Trà Ngộ Lớn, đây là khu rừng ngập mặn rộng khoảng 10ha, địa hình của thung áng Hang Dơi

là không trực tiếp tiếp xúc với nước biển. Nước biển chảy qua những hang ngầm hay những khe hốc đá, cộng với nước ngọt chảy trên sườn núi xuống tạo ra sự đa dạng của các loài động thực vật. Nằm ở phía cuối rừng ngập mặn này là Hang Dơi - nơi trú ngụ của hàng nghìn con dơi. Hiện tại Hang Dơi còn là nơi cư trú của nhiều loài động vật như rái cá, cây, cáo, đặc biệt là loài khỉ xuất hiện khá nhiều, trong đó có giống khỉ ức trắng lông vàng tồn tại tự nhiên ở đây.

2. HANG SOI NHỤ

Hang Soi Nhụ, còn được gọi là hang Miếu, cách cảng Cái Rồng khoảng 8km. Đây là một trong những nơi phát tích của nền văn hóa người Việt thời tiền sử, minh chứng cho lịch sử phát triển rất lâu đời của vùng đất này. Hang phân thành ba ngăn: ngăn dưới, ngăn giữa và ngăn trên. Di tích Soi Nhụ bao gồm hai nền văn hóa thuộc hai thời đại hoàn toàn khác nhau: nền văn hóa Soi Nhụ và nguồn gốc của văn hóa Hạ Long.

3. HỆ THỐNG CÁC BẾN BÃI THƯỜNG CẢNG CỔ

Bến Cái Làng, bến Cống Cái, bến Con Quy, bến Cái Cống, bến Cống Yên, bến Cống Hẹp, bến Gạo



Rang... và bến Cống Đông, nằm ven những lạch nước sâu, rộng và lặng sóng được gọi là sông nhưng không phải sông, đó là: sông Mang, sông Cống Đông, sông Voi Lớn,...

4. CÁC BÃI TẮM

Bãi tắm Quan Lạn: nằm ở đảo Quan Lạn trong vịnh Bái Tử Long, giữa hai xã Minh Châu và Quan Lạn thuộc huyện Vân Đồn, cách thành phố Hạ Long 55km. Đây là bãi biển đẹp, còn giữ nguyên được vẻ hoang sơ, môi trường sinh thái chưa bị ô nhiễm.

Bãi Minh Châu: là bãi tắm yên tĩnh nhất do vị trí xa hơn các bãi tắm khác. Cát ở đây trắng đúng như tên của bãi biển này. Tuy nhiên, do vị trí nằm ở hướng gió nên đôi khi Minh Châu phải nhận lại các đụn rác từ ngoài biển đẩy vào.

5. CỤM DI TÍCH VĂN HÓA ĐÌNH - CHÙA - MIẾU TẠI QUAN LẠN

Đình Quan Lạn: nằm ở trung tâm đảo Quan Lạn. Đình thờ Trần Khánh Dư - vị tướng có công lao trong trận chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên thế kỷ XIII, được nhân dân tôn làm Thành hoàng làng. Ngoài ra, đình còn thờ Dương Không Lộ, tứ vị Thánh Nương là những vị thần được nhân dân trên đảo

truyền tụng, ngưỡng mộ. Nét đặc sắc của đình Quan Lạn là sàn làm bằng gỗ - một kiểu kiến trúc cổ, hiếm hoi còn lại ở Việt Nam.

Chùa Quan Lạn: nằm cạnh đình Quan Lạn, có kiến trúc giản dị. Chùa thờ Phật, Công chúa Liễu Hạnh và cụ Hậu - một người dân có công lao lớn đóng góp xây dựng chùa.

Miếu Quan Lạn: gồm ba ngôi miếu thờ ba anh em họ Phạm, là bộ tướng của Trần Khánh Dư đã chiến đấu dũng cảm và hy sinh trong trận thắng Vân Đồn - Cửa Lục (năm 1288) chống quân xâm lược Mông - Nguyên.

6. ĐỀN CẶP TIÊN

Đền Cặp Tiên (hay còn gọi là đền Cô Bé Cửa Suốt) là công trình tín ngưỡng dân gian hình thành từ thời Nguyễn, tọa lạc trên sườn núi Tiên thuộc địa phận thôn Cặp Tiên, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Tương truyền đền Cặp Tiên thờ vị tiểu thư là con Trần Quốc Tảng nên có tên gọi là “đền Cô Bé Cửa Suốt”. Sau này, vào thời Nguyễn, một ông quan chánh được nhân dân địa phương tôn làm hậu thần và thờ tại đền nên còn có tên gọi là đền Quán Chánh. Truyện kể rằng xưa kia, đây là nơi hai vị tiên ông thường xuống ngắm cảnh và chơi cờ, đi theo hầu



là hai tiên cô rất xinh đẹp, hai nàng tiên thường xuống giếng ở chân núi lấy nước về đun pha trà cho các tiên ông. Hiện nay khu vực đền Cặp Tiên gồm có ba công trình: đền chính, giếng Tiên và động Sơn Trang.

7. CHÙA CÁI BẦU

Chùa có tên gọi khác là Thiền Viện Trúc Lâm Giác Tâm, ở thôn 1, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, nằm ngoài khu vực dân cư, tránh xa những ồn ào xô bồ của đời thường. Đây có thể coi là điểm đến cuối cùng trong chuyến hành trình tôn giáo về phía đông bắc Tổ quốc, qua Yên Tử, đền Cửa Ông, đền Cặp Tiên... Thiền viện được xây dựng trên nền ngôi Phúc Linh tự, thờ các vị tướng nhà Trần trong cuộc chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên từ thế kỷ XIII.

KHU DU LỊCH TRÀ CỔ

Khi bắt đầu nét bút viết nên chữ S trên bản đồ Việt Nam, Trà Cổ là bãi biển đầu tiên mà bạn chạm phải. Cảnh đẹp ở đây

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○
Lịch sử:	○○○
Điểm chụp hình:	○○○○
Tham quan:	○○○○

không giống những gì ta đã bắt gặp ở Hạ Long, Đồ Sơn hay những bãi biển khác, bởi làn cát mịn màng hòa trong nước biển xanh ngắt mang dáng dấp của biển miền Trung, nhưng lại có những dãy núi soi mình mang dáng dấp biển miền Bắc. Dọc bờ biển là rừng dương dài hàng chục kilômét, tạo nên một cảnh quan hết sức thơ mộng.

Thông tin cơ bản

1. *Vị trí:* Trà Cổ nằm ở cực đông bắc đất nước, thuộc tỉnh Quảng Ninh, kề sát biên giới Trung Quốc, cách thành phố Móng Cái và cửa khẩu Móng Cái 8-9km.



2. Ban quản lý Khu du lịch Trà Cổ:

- Địa chỉ: khu Đông Thịnh, phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: (033)3 780 010

- Fax: (033)3 780 818

Có thể bạn chưa biết

- Nếu bạn đi đường bộ từ Hà Nội và có phương tiện riêng thì nên đi theo đường 18, Hà Nội - Hòn Gai đến Tiên Yên rồi rẽ đường 4 đi thành phố Móng Cái để ra bãi biển Trà Cổ. Hiện nay, đường ra bãi biển Trà Cổ hiện đã có hệ thống đèn ngăn và đường đi được mở rộng, làm mới rất thuận tiện.

- Còn nếu đi bằng ô tô khách, để tiết kiệm thời gian, bạn nên đi xe đêm về Móng Cái. Loại xe này có hai loại, một là, xe ghế ngồi, giá vé khoảng 120.000 đồng/người, hai là, xe giường nằm, giá khoảng 150.000 đồng/người. Ở các bến Giáp Bát, Mỹ Đình, Lương Yên, có các chuyến từ 19 giờ đến 22 giờ.

- Nếu đi đường biển, bạn có thể chọn canô hoặc pho biển hơn là tàu cánh ngầm xuất phát từ Bãi Cháy, Quảng Ninh (khoảng 132km) hoặc từ Hải Phòng (khoảng 206km). Mỗi ngày có hai chuyến, sáng và chiều từ Trà Cổ về Bãi Cháy, và một chuyến từ Hải Phòng tới Trà Cổ.

- Đến đây vào đúng dịp hè, bạn có thể được tham gia Hội làng Trà Cổ diễn ra vào đầu tháng Sáu âm lịch. Đây cũng là một trong những lễ hội tương bồng và lớn nhất của ngư dân miền biển ở khu vực miền Bắc.

XUẤT XỨ TÊN GỌI

Trước đây, Trà Cổ chỉ có cồn bãi hoang vu và bùn lầy. Tên gọi Trà Cổ xuất phát từ câu chuyện những người đầu tiên đến khai hoang vùng đất này cách đây hàng trăm năm. Họ là 12 gia đình dân chài quê ở Đồ Sơn (Hải Phòng). Trong một chuyến đi biển, khi thuyền chạy ra khu vực biển Trà Cổ, không may bị đắm, họ bị bão dạt vào bãi biển Trà Cổ. Một số gia đình không chịu được gian khổ nên tìm đường trở về quê. Sáu gia đình ở lại đã dựng lên những cái chòi tạm bợ để che nắng che mưa. Họ cùng nhau tạo lập cuộc sống ở vùng đất mới. Không có thuyền để đi biển, họ nhặt ốc, bắt cá để sống qua ngày. Rồi họ đã tính đến chuyện ổn định cuộc sống lâu dài. Công cuộc khai hoang bắt đầu diễn ra. Họ đã cải tạo dần những ô đất cồn bãi thành những vườn tược màu mỡ để trồng khoai, cấy lúa. Với đức tính cần cù, nhẫn nại, họ đã khai phá nơi đây thành vùng đất trù phú. Con cháu họ lớn lên, sinh con đẻ cái và lập nghiệp. Và họ đã lấy chữ đầu của hai tên làng Trà Phương và Cổ Trai (Đồ Sơn) ghép lại để đặt tên cho vùng đất này.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. BIỂN TRÀ CỔ

Nằm cách trung tâm 9km và chưa bị tác động



nhiều của bàn tay con người nên Trà Cổ có nhiều bãi biển mang nhiều nét đẹp của tự nhiên, kéo dài tới 17km từ mũi Gót ở phía bắc đến mũi Ngọc ở phía nam Trà Cổ là rìa bên ngoài của một đảo bồi tự nhiên do tác động của sóng và dòng biển ven bờ tạo nên khiến cảnh quan biển nơi đây rất nên thơ và hấp dẫn. Bên bờ biển là những cồn cát cao 3-4m, có làng ấp và dân cư trú đông đúc, chủ yếu sống bằng nghề nông và chài lưới. Sát bờ biển là các dải rừng phi lao chắn gió, giữ cát và gần đó còn có hệ thống sinh thái rừng ngập mặn.

2. MŨI SA VĨ

Mũi Sa Vĩ, còn gọi là mũi Gót, là mũi đất ở cực đông bắc Việt Nam có tọa độ $21^{\circ}29'33''$ bắc, $108^{\circ}4'5''$ đông thuộc phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Phía bắc là cửa sông Bắc Luân đổ ra biển rộng khoảng 5km nhìn ra hòn Dâu Gót đối diện đất Trung Quốc. Đây chính là nơi bắt đầu nét vẽ đầu tiên trên bản đồ hình chữ S của chúng ta.

3. CHỢ MÓNG CÁI

Chợ cửa khẩu Móng Cái không chỉ là trung tâm thương mại, nơi mua bán, trao đổi hàng hoá mà còn là nơi gặp gỡ, giao lưu văn hoá, gắn bó tình cảm giữa

nhân dân địa phương hai nước Việt - Trung. Chợ bao gồm ba khu gọi là chợ Móng Cái 1, chợ Móng Cái 2 và chợ Móng Cái 3. Hàng hoá bày bán ở trong chợ và trao đổi qua biên giới khá phong phú. Hàng Trung Quốc nhập vào Việt Nam chủ yếu là vải, quần áo may sẵn, chăn màn, giày dép, các đồ điện tử cao cấp, đồ chơi trẻ em, bánh kẹo, hoa quả như táo, cam, lê, nho khô,... Hàng Việt Nam xuất sang Trung Quốc chủ yếu là cao su sơ chế, hải sản tươi sống, tôm cá đông lạnh, nông sản thực phẩm như chè, cà phê, lạc vừng, đậu,... Đặc biệt, các quầy thuốc Bắc, các thầy lang người Trung Quốc vừa bắt mạch vừa kê đơn bốc thuốc đã tạo nên nét riêng độc đáo ở chợ cửa khẩu Móng Cái.

4. CỬA KHẨU MÓNG CÁI

Đây là cửa khẩu quốc tế nằm giữa biên giới hai nước Việt Nam và Trung Quốc, trên địa bàn phường Hoà Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Ở Trung Quốc, cửa khẩu nằm trên địa bàn thị xã Đông Hưng. Cầu Bắc Luân là điểm nối giữa hai địa phương. Đây cũng là địa điểm được chính phủ hai nước chọn đặt cột mốc đầu tiên để phân định ranh giới quốc gia. Hiện nay việc đi lại, tham quan du lịch giữa hai bên rất dễ dàng và đơn giản.



Người Việt Nam sang Trung Quốc chỉ cần 2 ảnh $4 \times 6\text{cm}$ và Chứng minh thư nhân dân, thông qua một văn phòng du lịch lữ hành là sau một giờ đồng hồ có thể có mặt tại Đông Hưng, Trung Quốc.

5. NHÀ THỜ TRÀ CỔ

Nhà thờ được xây dựng vào khoảng năm 1880 và được trùng tu lại năm 1995. Nhà thờ có hàng trăm bức phù điêu và một quả chuông 80 năm tuổi. Nhà thờ Trà Cổ khá cổ kính, đồ sộ và có kiến trúc đẹp.

6. CHÙA VẠN LINH KHÁNH

Chùa Vạn Linh Khánh còn có tên khác là chùa Nam Thọ. Được xây dựng năm 1775, chùa tọa lạc trên một khuôn viên rộng trên 5.000m^2 . Trong chùa vẫn còn cây chay cổ thụ, dấu tích của rừng chay mấy trăm năm trước. Trong chùa có trên 50 pho tượng lớn nhỏ. Đây là ngôi chùa khá nổi tiếng của vùng Đông Bắc.

7. ĐÌNH TRÀ CỔ

Đình được xây dựng vào năm 1462. Mặc dù được xây dựng tại vùng biên giới giáp với Trung Quốc nhưng đình Trà Cổ hoàn toàn mang phong cách kiến trúc Việt Nam. Trải qua gần 600 năm thăng trầm của đất nước, không ít cơn binh lửa can qua nhưng



đình vẫn giữ nguyên dáng vẻ và phong cách như xưa. Uy nghi nhất là tòa bái đường bảy gian, bên trong có 48 cột gỗ lim lớn, cột cái cao trên 4,5m, chu vi 1,5m. Bộ khung mái làm bằng gỗ quý chạm khắc tinh tế. Bốn đầu đao uốn cong gần hình rồng, những đầu bẩy lực lưỡng chạm rồng đỡ mái hiên làm cho ngôi đình trông bề thế, đồ sộ. Đình thờ sáu vị Thành hoàng làng đã có công lập nên xã Trà Cổ xưa. Đình Trà Cổ cũng là nơi thờ Quận He (Nguyễn Hữu Cầu), một lãnh tụ nông dân khởi nghĩa thời Lê - Trịnh. Ngôi đình đã trở thành nguồn cảm hứng cho nhiều văn nghệ sĩ sáng tác, trong đó, nổi bật nhất là ca khúc *Mái đình làng biển* của nhạc sĩ Nguyễn Cường.

KHU DU LỊCH CÔN SƠN - KIẾP BẠC

Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc nay thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, cách Hà Nội khoảng 70km. Đây là vùng đất lịch

Mức độ hấp dẫn

Văn hóa:	○○○
Lịch sử:	○○○○
Điểm chụp hình:	○○○
Tham quan:	○○○○○

sử mãi còn âm vang những chiến công lẫy lừng qua nhiều thời đại, đặc biệt là trong ba lần quân dân thời Trần đánh thắng quân xâm lược Mông - Nguyên thế kỷ XIII và trong cuộc kháng chiến 10 năm của nghĩa quân Lam Sơn chống quân Minh xâm lược ở thế kỷ XV. Đây cũng là vùng danh sơn huyền thoại gắn liền với thân thế, sự nghiệp của Trần Hưng Đạo và Nguyễn Trãi, hai vị anh hùng dân tộc kiệt xuất đã làm rạng rỡ non sông đất nước, cùng với nhiều danh nhân văn hóa của dân tộc như Trần Nguyên Đán, Pháp Loa, Huyền Quang.



Thông tin cơ bản

1. *Vị trí:* thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
 2. *Ban quản lý Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc.*
- Điện thoại: (0320)3 882 400

Có thể bạn chưa biết

Khu di tích danh thắng Côn Sơn bao gồm cả núi Kỳ Lân và núi Ngũ Nhạc liền kề, là một trong ba trung tâm của thiền phái Trúc Lâm vào thời Trần (Côn Sơn - Yên Tử - Quỳnh Lâm).

Giá vé tham quan di tích:

- Vé vào Khu di tích Côn Sơn: 15.000 đồng/người/lượt.
- Vé vào Khu di tích Kiếp Bạc: 15.000 đồng/người/lượt.

Vé trông giữ phương tiện:

- Ô tô từ 24 chỗ ngồi trở lên: 15.000 đồng.
- Ô tô từ 12- 23 chỗ ngồi: 12.000 đồng.
- Ô tô dưới 12 chỗ ngồi, xe lam: 10.000 đồng.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. KHU DI TÍCH CÔN SƠN

CHÙA CÔN SƠN

Chùa Côn Sơn tên chữ là “Thiên Tư Phúc tự”, nghĩa là chùa được trời ban cho phước lành. Chùa nằm dưới chân núi Côn Sơn (hay còn gọi là Kỳ Lân). Tương truyền đây là nơi hun gỗ làm than và đã từng



diễn ra trận hỏa công hun giặc, dẹp loạn 12 sứ quân của Đinh Bộ Lĩnh ở thế kỷ X nên ngoài tên gọi Côn Sơn, chùa còn có tên gọi là Chùa Hun. Chùa có kiến trúc theo kiểu chữ “Công”, gồm tiền đường, thiêu hương và thượng điện, trong có những tượng Phật từ thời Lê cao tới 3m. Nhà tổ là nơi thờ các vị tổ có công tu nghiệp đối với chùa: Điều Ngự Trúc Lâm Trần Nhân Tông, Thiền sư Pháp Loa và Thiền sư Huyền Quang. Tam quan có hai tầng tám mái với các họa tiết hoa lá, mây tản cách điệu. Sân chùa có bốn nhà bia, đặc biệt là bia *Thanh Hương động* có từ thời Long Khánh (1373-1377) với nét chữ của vua Trần Duệ Tông và bia hình lục lăng *Côn Sơn thiên tư bị phúc tự*.

Thiền sư Huyền Quang

Huyền Quang tên thật là Lý Đạo Tái, sinh năm 1254, tại hương Vạn Tư (nay thuộc xã Thái Bảo, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh), thuộc dòng dõi quan lại nhà Lý. Ông là người thông minh, hiếu học, được mệnh danh là thần đồng, nổi tiếng khắp xứ Kinh Bắc. Năm 21 tuổi, ông đỗ đầu khoa thi Giáp Tuất. Người đời gọi ông là Lý Trạng nguyên. Làm quan dưới thời nhà Trần không lâu, ông từ quan tìm đến tôn giáo, kiên trì học đạo. Ông từng trụ trì ở chùa Siêu Loại (Bắc Ninh), chùa Thanh Mai (Chí Linh), chùa Vân Yên (Yên Tử). Ông cùng Phật hoàng Trần Nhân Tông và Pháp Loa

đi khắp nơi trong nước thuyết pháp, giảng kinh và trở thành vị tổ thứ ba của Thiền phái Trúc Lâm. Những năm cuối đời, ông về trụ trì tại chùa Côn Sơn. Ngày 23 tháng 1 năm 1334, ông viên tịch tại chùa Côn Sơn, thọ 80 tuổi. Ngày mất của ông trở thành ngày giỗ Tổ của chùa Côn Sơn.

GIẾNG NGỌC

Giếng nằm ở sườn núi Kỳ Lân, bên phải là lối lên Bàn cờ Tiên, chính là mắt của con Kỳ Lân. Chuyện kể rằng: Vào một đêm rằm tháng Bảy, Thiền sư Huyền Quang cùng các tăng ni, phật tử làm lễ ở chùa xong thì trời đã về khuya, mọi người về phòng nghỉ. Trong mơ, Thiền sư Huyền Quang thấy một viên ngọc sáng lấp lánh trên sườn núi, ông cúi xuống xem thì tiếng chuông chùa vang lên làm ông tỉnh giấc. Trời đã mờ sáng, các tăng ni đã lên chùa tụng kinh, niệm phật. Ngẫm lại giấc mơ ban đêm, ông cùng các tăng ni lên núi xem xét, khi phát quang bụi sim, mua thì hiện ra một giếng nước, uống thử thấy nước ngọt, mát, trong người khoan khoái, dễ chịu. Ông về chùa làm lễ tạ thần linh đã ban cho nguồn nước quý và xin được khơi sâu, mở rộng, dùng đá, gạch kê bờ thành giếng. Từ đó giếng có tên là giếng Ngọc và nước ở giếng được các sư dùng làm nước cúng lễ chùa.



AM BẠCH VÂN VÀ BÀN CỜ TIÊN

Bàn cờ Tiên nằm trên đỉnh Côn Sơn, xưa kia có một am nhỏ xây hình chữ “Công”, tám mái chày, có lan can xung quanh. Người xưa kể rằng: Vào một chiều thu có một số danh nhân vùng Kinh Bắc về thăm Côn Sơn, sau khi thắp hương, làm lễ, vãn cảnh, các cụ nghỉ tại chùa để ngày mai lên núi uống rượu, đánh cờ. Sáng sớm hôm sau, các danh nhân lần theo lối mòn lên núi, tới gần đỉnh núi, nghe có tiếng cười nói, các cụ cho rằng đêm qua có người nghỉ tại am. Khi đến nơi, mọi người đều ngạc nhiên thấy trong am không một bóng người, chỉ thấy bàn cờ đang đánh dở, suy nghĩ hồi lâu các cụ cho rằng trên đỉnh Côn Sơn đêm qua các tiên ông trên trời đã cưỡi mây xuống đánh cờ, thấy có người đến, các tiên ông bay về trời. Từ đó cái am nhỏ có tên am Bạch Vân (mây trắng) và nơi các tiên ông đánh cờ gọi là Bàn cờ Tiên.

THẠCH BÀN

Sườn bên phải núi Kỳ Lân là nơi Nguyễn Trãi dựng nhà dạy học, nay vẫn còn dấu tích nền nhà xưa cùng với phiến đá lớn mà nhân dân địa phương thường gọi là Thạch Bàn, hay còn gọi là hòn đá “năm gian” (rộng bằng năm gian nhà). Đây là nơi Nguyễn Trãi từng ngồi ngâm ngơ, đọc sách.



ĐỀN THỜ NGUYỄN TRÃI

Đền được khởi công xây dựng ngày 14-12-2000, trên khuôn viên đất rộng gần 10.000m², tại chân núi Ngũ Nhạc, nằm trong khu vực Thanh Hư động và gần nơi ngày xưa từng có đền thờ bà Trần Thị Thái, thân mẫu của Nguyễn Trãi. Phía bên phải là dòng suối Côn Sơn chảy từ bắc xuống nam, uốn lượn từ phải qua trái, ôm lấy khu đền.

Giai thoại xung quanh vụ án Lê Chi Viên

Vụ án Lê Chi Viên, tức vụ án vườn vải, là vụ án mà đại thần Nguyễn Trãi bị vu oan và bị tru di tam tộc thời Lê sơ trong lịch sử Việt Nam.

Giai thoại kể rằng lúc cha Nguyễn Trãi (Nguyễn Phi Khanh) còn dạy học có dự định cho học trò phát hoang khu vườn, đến đêm nằm mơ thấy một người đàn bà với bảy con đại tới xin ông cho thư thả ít hôm mới dọn nhà vì con mọn. Sáng ra, khi học trò của ông phát cỏ vườn nhà thì đánh chết một bầy rắn, lúc đó ông mới hiểu ra ý nghĩa giấc mơ, ông than thở, cho chôn bầy rắn và cho học trò biết là loài rắn thường hay thù dai, thế nào cũng trả thù ông. Đêm đó, lúc ông đọc sách thì có con rắn bò trên xà nhà nhỏ một giọt máu thấm vào chữ “đại” (đời) qua ba lớp giấy ứng với việc gia tộc ông bị hại đến ba đời.

ĐỀN THỜ TRẦN NGUYỄN HÂN

Đền nằm phía trên đền thờ Nguyễn Trãi, cũng ở



ven tuổi. Trần Nguyên Hãn là đại công thần nhà Lê và là em con cậu ruột của Nguyễn Trãi.

ĐỀN THỜ TRẦN NGUYỄN ĐÁN

Nằm ở phía trên đền thờ Nguyễn Trãi và Trần Nguyên Hãn, gần thượng nguồn suối Côn Sơn. Năm 1385, Trần Nguyên Đán cùng vợ đưa cháu ngoại là Nguyễn Trãi về sống tại Côn Sơn. Ông nuôi dạy Nguyễn Trãi trưởng thành. Tại Côn Sơn, ông cùng vợ trồng rừng thông, xây dựng quần thể kiến trúc trong núi. Động Thanh Hư là công trình quy mô, hoành tráng với nhiều hạng mục kiến trúc hoà với thiên nhiên, là thắng cảnh tiêu biểu mà từ lâu đã trở thành địa danh, di tích nổi tiếng, đi vào thi ca sử sách ở nhiều thời đại. Năm 1390, quan Đại tư đồ Trần Nguyên Đán tạ thế tại Côn Sơn. Vua Trần nhớ công đức của ông, sắc chỉ cho nhân dân lập đền, tạc tượng thờ tại Côn Sơn. Trải qua năm tháng, đền thờ xưa không còn. Năm 2005, tỉnh Hải Dương xây dựng đền Thanh Hư trên nền nhà cũ của ông giữa rừng tùng bách tại Côn Sơn. Đền Thanh Hư kiến trúc theo chữ “Đinh”, toà tiên bái chống diềm cổ các hai tầng tám mái uy nghi. Trong đền, hệ thống hoành phi, câu đối, đồ thờ bài trí theo nghi thức truyền thống với tượng quan Đại tư đồ thần thái uy nghiêm, nhân từ.



2. KHU DI TÍCH KIẾP BẠC

ĐỀN KIẾP BẠC

Kiếp Bạc là tên ghép của hai làng Vạn Yên (làng Kiếp) và Dục Sơn (làng Bạc). Kiếp Bạc nằm trên một khu đất bằng giữa thung lũng núi Rồng, cách Côn Sơn chừng 5km. Kiếp Bạc có thể “rồng vươn, hổ phục,” có “tứ đức, tứ linh”. Tại đây, hội tụ bốn dòng sông từ thượng nguồn dồn về, chảy vào sông Thái Bình và sông Kinh Thầy, mang phù sa màu mỡ tốt tươi về xuôi bồi đắp. Bốn dòng sông ấy, ngoài các tên quen thuộc, đều có thêm chữ “Đức” đứng sau như: sông Đuống (Thiên Đức), sông Cầu tức sông Như Nguyệt (Nguyệt Đức), sông Thương (Minh Đức), sông Lục Nam (Nhật Đức). Dòng chính về xuôi có tên là sông Thái Bình. Vì người xưa coi Lục Đầu Giang là nơi hợp lưu của bốn dòng đức lớn trong vũ trụ mang thái bình, tức là mang yên ổn, thịnh vượng về cho trăm họ, muôn dân.

Vào thế kỷ XIII, đây là nơi đóng quân và là phủ đệ của Trần Hưng Đạo, vị chỉ huy quân sự tối cao trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên. Đến thờ Trần Hưng Đạo được dựng vào đầu thế kỷ XIV, trên một khu đất ở trung tâm thung lũng Kiếp Bạc. Trong đền hiện còn 7 pho tượng bằng đồng: tượng Trần Hưng Đạo, phu nhân, hai con gái,

TRƯỜNG
TH

15

B3

200

. 414



Phạm Ngũ Lão, Nam Tào, Bắc Đẩu và bốn bài vị thờ bốn con trai. Hằng năm, hội đền được tổ chức vào ngày mất của Trần Hưng Đạo (ngày 20 tháng Tám âm lịch).

Tiểu sử Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn

Ông là con trai An Sinh Vương Trần Liễu, gọi vua Trần Thái Tông bằng chú ruột, Công chúa Thụy Bà (chị ruột của vua Trần Thái Tông) là mẹ nuôi của ông. Ông quê ở phủ Thiên Trường, thuộc phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ngày nay. Công lao to lớn nhất của ông là lãnh đạo quân dân nhà Trần ba lần chiến thắng quân Mông - Nguyên xâm lược vào các năm 1258, 1285 và 1288. Tháng Tư (âm lịch) năm Kỷ Sửu (1289), luận công ba lần đánh đuổi quân Mông - Nguyên, ông được phong tước Hưng Đạo Đại Vương. Sau đó, ông lui về ở Vạn Kiếp, là nơi ông được phong ấp (nay thuộc xã Hưng Đạo, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương). Nhân dân lúc bấy giờ kính trọng ông, lập đền thờ sống ông ở Vạn Kiếp. Tại đền có bài văn bia của vua Trần Thánh Tông, ví ông với Thượng phụ (tức Khương Tử Nha). Tháng Sáu (âm lịch) năm Canh Tý (1300), ông lâm bệnh, được vua Trần Anh Tông tới thăm và hỏi về kế sách chống giặc phương Bắc. Ông mất ngày 20 tháng Tám (âm lịch) năm ấy, thọ khoảng 70 tuổi. Nghe tin Trần Hưng Đạo mất, triều đình nhà Trần phong tặng ông là Thái sư Thượng phụ Thượng Quốc công Nhân Vũ Hưng Đạo Đại Vương. Ông được nhân dân cả nước tôn vinh là Đức thánh Trần và lập đền thờ ở nhiều nơi.

KHU DU LỊCH BA VÌ - SUỐI HAI

Cách Hà Nội
chừng 60km về phía
tây là hồ Suối Hai
nằm ngay dưới chân
núi Ba Vì hùng vĩ,
thuộc địa bàn xã Cẩm

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○
Lịch sử:	○○
Điểm chụp hình:	○○○○
Tham quan:	○○○○○

Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Được xây dựng từ năm 1988 để góp phần trị thủy sông Tích và giải quyết vấn đề hạn hán của vùng đất Ba Vì, hồ Suối Hai là tên gọi chung của hai con suối Yên Cư và Cầu Rồng đã có từ lâu đời.

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.
2. Cơ quan chủ quản: Công ty cổ phần Dầu khí Tân Viên.

Có thể bạn chưa biết

Thông tin liên hệ đặt phòng nghỉ, ăn uống hay tư vấn các dịch vụ ở hồ Suối Hai liên hệ: Nhà nghỉ Công đoàn Suối Hai:



- Địa chỉ: Khu du lịch Suối Hai, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (04)33 624 098; 0985 055 405

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. HỒ SUỐI HAI

Hồ Suối Hai có diện tích mặt nước khoảng 1.000ha, rộng gấp đôi hồ Tây. Trong lòng hồ có khoảng 14 đảo lớn nhỏ, với diện tích khoảng 90ha. Trên mỗi đảo và xung quanh hồ, người ta trồng rất nhiều cây xanh và vườn cây ăn trái, tạo nên một không gian tươi mát, khiến cho du khách có cảm giác như lạc vào những miệt vườn đầy hoa thơm, trái ngọt của vùng sông nước miền Tây Nam Bộ. Có lẽ, thiên nhiên đã ưu ái ban tặng cho nơi đây một sức cuốn hút đến kỳ lạ, chẳng thể mà đã có biết bao nhiêu loài chim trời tìm về đây sinh sống như: le le, vịt trời, ngỗng trời, mòng két, sâm cầm, giang, sếu,... tạo nên một khung cảnh thiên nhiên hoang dã mà hấp dẫn.

2. NÚI TẢN VIÊN

Núi Tản Viên (còn gọi là Ngọc Tản, Tản Sơn, hoặc Phụng Hoàng Sơn) là một ngọn núi thuộc dãy Ba Vì. Núi cao 1.281m, gần đỉnh thắt lại, đến đỉnh lại xòe

ra như chiếc ô nên gọi là Tản. Chân núi này có đền Hạ, lưng chừng núi có đền Trung, đỉnh núi có đền Thượng là nơi thờ Sơn Tinh (Đức thánh Tản¹). Khu di tích này được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia ngày 21-2-2008.

1. Theo truyền thuyết dân gian, Đức thánh Tản (Sơn Tinh) lấy Công chúa Ngọc Hoa, con Hùng Duệ Vương (Hùng Vương thứ 18). Cuộc hôn nhân này đã đưa đến mối thù truyền kiếp, đó là cuộc chiến giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh. Thần núi Tản Viên là một trong “Tứ bất tử” trong thần thoại Việt Nam. Ngài đi khắp mọi nơi dạy dân làm ăn sinh sống như: dạy dân làm ra lửa, cày ruộng, mở hội, kéo vó, dệt vải, múa ca,...

KHU DU LỊCH LÀNG VĂN HÓA - DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Việt Nam với bề dày hàng nghìn năm lịch sử, là một quốc gia đa dân tộc với sự phong phú, đa dạng của các sắc thái văn

hoá là nguồn gốc của ý tưởng xây dựng Làng văn hoá - du lịch các dân tộc Việt Nam. Đây là nơi tái hiện những giá trị văn hoá đặc sắc của 54 tộc người để giới thiệu với nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế.

Mức độ hấp dẫn

Văn hóa:	○○○○○
Lịch sử:	○○
Điểm chụp hình:	○○○
Tham quan:	○○○○○

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.
2. Ban quản lý Làng văn hóa - du lịch các dân tộc Việt Nam:
 - Địa chỉ: số 1 Hoa Lư, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại/ Fax: (844) 39745 288/39741 111
 - Email: trungtamTTDL@gmail.com

- Website: www.vinaculto.vn
- Liên hệ tham quan du lịch: (04) 6661 6735 (Phòng nghiệp vụ - Ban quản lý Khu các làng du lịch).
- Email: phongnghiepvu.lvh@gmail.com.

Có thể bạn chưa biết

Giá vé:

- Chỉ với 30.000 đồng (bao gồm cả phí trông xe), bạn đã có thể tự do thăm làng văn hoá.
- Giá du thuyền dành cho 30 người tham quan hồ Đồng Mô: 1 triệu đồng.
- Giá bè nổi dành cho 6 người: 300.000 đồng/chiếc/giờ.
- Giá thuê xe đạp đơn: 40.000 đồng/chiếc/giờ.
- Giá thuê xe đạp đôi: 60.000 đồng/chiếc/giờ.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

Làng văn hóa - du lịch các dân tộc Việt Nam gồm các khu chức năng: Khu các làng dân tộc, Khu di sản văn hóa thế giới, Khu trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí, Khu công viên bến thuyền, Khu dịch vụ, du lịch tổng hợp, Khu cây xanh mặt nước hồ Đồng Mô, Khu quản lý điều hành văn phòng.

1. KHU CÁC LÀNG DÂN TỘC

Với diện tích 198,61ha, nằm giữa bán đảo phía bắc của Làng văn hóa - du lịch các dân tộc Việt Nam,



Khu các làng dân tộc được xây dựng thành quần thể tái hiện các cấu trúc làng, bản của các dân tộc Việt Nam với quy hoạch và kiến trúc dân gian nhằm gìn giữ, phát triển và giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam. Khu các làng dân tộc có bốn cụm:

- Cụm các làng dân tộc I: gồm các công trình văn hóa và cảnh quan đặc trưng 28 dân tộc vùng rẻo cao, thung lũng, trung du thuộc các vùng văn hóa Việt Bắc, Tây Bắc và miền núi Bắc Trung Bộ với hệ ngôn ngữ Tày - Thái, Tạng - Miến, Mông - Dao, Việt - Mường, Ka đai. Đó là làng của các dân tộc Bố Y, Cơ Lao, Cống, Dao, Giáy, Hmông, Hà Nhì, Kháng, Khơ-mú, La Chí, La Ha, La Hủ, Lào, Lô Lô, Lự, Mảng, Mường, Nùng, Ở-đu, Pà Thẻn, Phù Lá, Pu Péo, Sán Chay, Si La, Tày, Thái, Xinh-mun, Thổ.

- Cụm các làng dân tộc II: thể hiện công trình văn hóa và cảnh quan 18 dân tộc vùng cao nguyên, đồi núi thuộc các dân tộc vùng văn hóa Bắc Trung Bộ, Trường Sơn, Bắc Tây Nguyên với hệ ngôn ngữ Môn - Khmer, Nam Đảo. Đó là làng của các dân tộc Bana, Brâu, Bru - Vân Kiều, Chăm, Chứt, Co, Cờ-hơ, Cơ-tu, Ê-đê, Gia-rai, Ra-glai, Gié Triêng, Hrê, Mạ, Mnông, Rơ-măm, Taôi, Xtiêng, Xơ-đăng.

- Cụm các làng dân tộc III: thể hiện các dân tộc Chăm, Khmer, Chơ-ro, Chu-ru, các dân tộc cư trú ở những vùng có cảnh quan bán sơn địa, cao nguyên, đồi núi, triền sông (vùng văn hóa Trung Bộ, Nam Tây Nguyên và Nam Bộ) với hệ ngôn ngữ Môn - Khmer và Nam Đảo.

- Cụm các làng dân tộc IV: gồm các công trình văn hóa và cảnh quan bốn dân tộc đa văn hóa, cư trú ở nhiều vùng cảnh quan như bán sơn địa, đồi núi, đồng bằng, duyên hải, triền sông, thị trấn, thị tứ thuộc nhiều vùng văn hóa khác nhau như Kinh, Hoa, Ngái, Sán Dìu với hệ ngôn ngữ Hán, Việt - Mường.

2. KHU DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI

Với diện tích 46,50ha, đây là một quần thể tái hiện các công trình kiến trúc thu nhỏ như Vạn Lý Trường Thành, tháp Eiffel, Kim tự tháp,... và là trung tâm hoạt động văn hóa sinh động giới thiệu di sản văn hóa đặc sắc của các nền văn minh trên thế giới.

3. KHU TRUNG TÂM VĂN HÓA VÀ VUI CHƠI GIẢI TRÍ

Với diện tích 125,22ha, nằm ở trung tâm, địa hình đẹp, trải rộng trên những dải đồi xen lẫn mặt nước hồ Đồng Mô, kết nối với cổng chính và khu chức năng,



đây là trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí đa chức năng nhưng mang đậm nét văn hóa dân tộc. Các hạng mục dự kiến gồm khu công viên; khu ẩm thực dân gian; khu ẩm thực hiện đại; trung tâm hoạt động thể thao; trung tâm nghỉ dưỡng và phục hồi sức khỏe; trung tâm thương mại, dịch vụ; khu các trò chơi cảm giác mạnh; khu sân khấu, nhà hát, nhà trưng bày, phòng chiếu phim,...

4. KHU CÔNG VIÊN BẾN THUYỀN

Với diện tích 341,53ha, gồm 310,04ha phần mặt nước hồ Đồng Mô và 31,49ha mặt nước, đây là khu vực dịch vụ du lịch, nơi tổ chức các hoạt động tham quan, thể thao, du lịch, dịch vụ gắn với mặt nước hồ Đồng Mô và cổng B của Làng văn hóa.

5. KHU DỊCH VỤ, DU LỊCH TỔNG HỢP

Với diện tích 138,89ha, đây là khu phức hợp các dịch vụ du lịch tổng hợp, thể thao có quy mô lớn để khai thác có hiệu quả không gian cảnh quan tự nhiên, tăng tính hấp dẫn của dự án, thu hút đầu tư phát triển.

6. KHU CÂY XANH MẶT NƯỚC HỒ ĐỒNG MÔ

Với diện tích 600,9ha, đây là không gian cảnh quan, mặt nước hồ Đồng Mô có sử dụng khai thác

phát triển một số hoạt động du lịch sinh thái phù hợp để tăng tính hấp dẫn của cảnh quan trên cơ sở bảo đảm môi trường và phát triển du lịch bền vững.

7. KHU QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH VÀ VĂN PHÒNG

Với diện tích 78,5ha, khu quản lý điều hành và văn phòng gồm: khu văn phòng, quản lý điều hành trung tâm; khu nhà công vụ của cán bộ nhân viên Ban quản lý; nơi ăn ở của đồng bào các dân tộc trong cả nước tới tham gia hoạt động tại Làng văn hóa; nơi đón tiếp các đoàn khách trong và ngoài nước tới tham quan.

KHU DU LỊCH TAM ĐẢO

Tam Đảo là điểm du lịch nổi tiếng nằm cách Hà Nội 86km về phía bắc, được Pháp xây dựng từ năm

Mức độ hấp dẫn

Lịch sử: ○○

Điểm chụp hình: ○○○

Tham quan: ○○○○○

1902. Thiên nhiên và dấu vết thời gian đã ban tặng cho Tam Đảo một khung cảnh tuyệt vời, vừa thơ mộng, u tịch, vừa hùng vĩ, huyền ảo trong cảnh mây gió, sương khói vờn trên đỉnh núi rồi sà xuống những thảm cỏ, những ngôi nhà ven sườn núi.

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: tỉnh Vĩnh Phúc.

Tam Đảo là khu nghỉ dưỡng được Pháp xây dựng và phát triển từ năm 1902.

2. Đường đi: từ Hà Nội theo quốc lộ 2 đến thành phố Vĩnh Yên (khoảng 60km), rẽ vào quốc lộ 2B đi 24km là đến Tam Đảo.

XUẤT XỨ TÊN GỌI

Tam Đảo còn là tên một dãy núi có ba đỉnh nổi lên như ba hòn đảo: đỉnh giữa có tên Thạch Bàn cao 1.388m; bên trái là đỉnh Thiên Thị (chợ trời) cao 1.375m, trên có tháp truyền hình cao 93m, bên phải là đỉnh Phù Nghĩa cao 1.400m.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

Thị trấn Tam Đảo rộng hơn 300ha, nằm gọn trong một thung lũng nhỏ của dãy Tam Đảo. Khí hậu ở đây rất độc đáo, có bốn mùa trong một ngày. Buổi sáng se se gió xuân, buổi trưa nóng ấm mùa hạ, buổi chiều lã đẽng heo may mùa thu, buổi tối lạnh giá mùa đông. Thị trấn bé xiu, xinh xắn với những con đường lên xuống ngoằn ngoèo, quanh co nhỏ nhỏ, một dòng suối như vệt nước cắt ngang chảy suốt bốn mùa.

1. THÁP TRUYỀN HÌNH

Từ trung tâm thị trấn, đích đến đầu tiên của du khách là tháp truyền hình cao 93m trên đỉnh Thiên Thị. Đường đi lên hơi vất vả nhưng rất đẹp. Lên tới đỉnh, phóng tầm mắt ra bốn phía là mênh mông trời, đất, gió, mây.



2. THÁC BẠC

Từ trung tâm thị trấn, rẽ bên phải theo một con đường mòn, hút xuống thung lũng sâu, thác Bạc giấu mình trong núi, bí ẩn đổ xuống dòng nước trắng bạc, lóng lánh ánh mặt trời phản chiếu sắc cầu vồng. Một dòng suối nhỏ từ trên cao 30m ào ào tuôn nước, thả vào gió tiếng suối, tiếng rừng, tiếng lá dội vào vách đá nghe thâm u như tiếng ngàn xưa...

3. ĐỀN MẪU THƯỢNG NGÀN

Đền Mẫu Thượng Ngàn nằm trên đường lên tháp truyền hình thuộc núi Thiên Thị. Đường lên đền thờ Mẫu với hơn 200 bậc đá uốn quanh rừng trúc với khung cảnh âm u, tĩnh thoảng vang lên đôi tiếng chim kêu thánh thót bên tai, như đưa du khách vào một cõi mơ không thực. Đền nổi tiếng ở Tam Đảo bởi sự linh thiêng, thanh tịnh.

KHU DU LỊCH TRÀNG AN

Tràng An là một quần thể danh thắng thuộc cố đô Hoa Lư, Ninh Bình. Không giống như ở Tam Cốc là hình thức du thuyền

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○○○
Lịch sử:	○○○○
Điểm chụp hình:	○○○○
Tham quan:	○○○○○

trên sông và Vân Long là du ngoạn đắm sinh thái rộng lớn, Tràng An có thể tạo thành nhiều hành trình xuyên thủy khép kín mà không phải quay ngược lại. Với các giá trị nổi bật của mình, tháng 6-2014, Tràng An đã được UNESCO công nhận là Di sản hỗn hợp văn hóa - tự nhiên đầu tiên của Việt Nam.

Thông tin cơ bản

1. *Vị trí:* huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.
 2. *Cơ quan chủ quản:* Ban quản lý Khu du lịch danh thắng Tràng An.
- Điện thoại: (030)3 620 335 - 0973 394 676



3. *Khoảng cách:* Trung tâm khu Tràng An nằm cách cố đô Hoa Lư 3km theo hướng nam, cách thành phố Ninh Bình 7km theo hướng tây dọc đại lộ Tràng An, cách thị xã Tam Điệp 16km theo hướng bắc qua Tam Cốc, cách Hà Nội 96km theo hướng nam.

Có thể bạn chưa biết

Giá vé thắng cảnh Tràng An: 150.000 đồng/người/lượt (miễn phí đối với trẻ em cao dưới 1m).

XUẤT XỨ TÊN GỌI

Tràng An hay Trường An vốn là tên kinh đô của hai triều đại phong kiến thịnh trị vào bậc nhất Trung Quốc: triều đại Tiền Hán (206 trước Công nguyên - 8 sau Công nguyên) và triều đại nhà Đường (618-907) thuộc vùng Tây An. Cụm từ trên vừa có nghĩa chỉ một vùng đất cố đô xưa của Trung Quốc, vừa có nghĩa chỉ tính chất muôn đời bình yên của các triều đại ấy. Tương truyền, vua Đinh Tiên Hoàng muốn khẳng định kinh đô Hoa Lư cũng bề thế như kinh đô Tràng An của phương Bắc nên sai Nguyễn Bặc thể hiện câu đối: “Cổ Việt quốc đương Tống Khai Bảo; Hoa Lư đô thị Hán Tràng An”. Năm 1010, vua Lý Thái Tổ đổi Hoa Lư thành phủ Tràng An, Đại La thành Thăng Long. Danh xưng Tràng An chính thức gắn với cố đô Hoa Lư - Ninh Bình.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. HỆ THỐNG HANG ĐỘNG

Tràng An là một vùng non nước, mây trời hoà quyện. Nơi đây có tới 31 hồ, đầm nước được nối thông bởi 48 hang động đã được phát hiện, trong đó có những hang xuyên thủy dài 2km như hang Địa Linh, hang Sinh Dược, hang Mây,... Mỗi hang một vẻ đặc trưng như tên gọi, các hang có nhiều nhũ đá biến đổi, nước chảy ra từ trần hang làm không khí trong hang mát lạnh. Hang Tối có lòng hang rộng, hẹp biến đổi bất ngờ. Hang Sáng long lanh với những nhũ đá óng ánh kỳ lạ. Hang Nấu Rượu và hang Cơm với truyền thuyết ông khổng lồ nấu rượu ở đây, mang rượu và cơm ra núi ngồi ăn. Trong hang có mạch nước ngầm sâu hơn 10m. Tương truyền, người xưa đã vào đây lấy nước để nấu rượu tiến vua, khi nạo vét lòng hang các nhà khảo cổ đã phát hiện rất nhiều bình gốm, hũ, vại và các dụng cụ để nấu rượu. Vòng qua hang núi Cơm, sang hang Vồng, ở đây có cây si cổ thụ rễ trùm cả miệng hang. Từ đây sang hang Láng, hang Ao Trai, giữa hang Ao Trai, lòng hang phình ra khoảng 30m. Hang động Tràng An có những nét đặc trưng nổi bật của một khu di sản với bốn loại hang động chính: hang ngầm cổ, hang nền



karst cổ, hang mái đá và hang hàm ếch. Trong quần thể danh thắng Tràng An có nhiều hang động được công nhận là di tích khảo cổ học như: di tích hang Trống, di tích hang Bói, di tích Mái đá Thung Bình, cụm di tích hang Mo; hang Cò; hang Trâu; hang Hũ Ngoài; hang Hũ Trong,... Hiện nay, du khách đến Tràng An thường tham gia tour du lịch bằng thuyền nan kéo dài ba giờ qua 12 hang và ba đền: bến đò - đền Trình - xuyên hang Địa Linh - xuyên hang Tối - xuyên hang Sáng - xuyên hang Đền Trần - đền Trần - xuyên hang Đền Trần chiều ngược lại - xuyên hang Si - xuyên hang Sính - xuyên hang Tình - xuyên hang Ba Giọt - xuyên hang Nấu Rượu - phủ Khống - xuyên hang Phủ Khống - xuyên hang Trần - xuyên hang Quy Hậu - bến đò.

2. ĐỀN TRÌNH

Đền là nơi thờ hai công thần nhà Đinh là Tả Thanh Trù và Hữu Thanh Trù. Họ là hai Giám sát Đại tướng quân cai quản kho vàng, két bạc của vua. Tương truyền, khi vua Đinh Tiên Hoàng băng hà, triều đình rối ren, họ đã mang giấu con vua Đinh là Đinh Toàn tại đây để tránh sự truy bắt của Lê Hoàn. Tại đây còn có đền Tứ Trụ thờ bốn vị quan thân cận của Đinh Tiên Hoàng là Nguyễn Bặc, Đinh Điền, Trịnh Tú, Lưu Cơ.

3. ĐỀN TRẦN

Đền Trần Ninh Bình do vua Đinh Tiên Hoàng xây dựng cùng thời với Đền Hùng, sau này vua Trần Thái Tông về đây lập hành cung Vũ Lâm, tiếp tục cải tạo bề thế hơn nên được gọi là đền Trần. Đền Trần là nơi thờ thần Quý Minh, vị thần trấn cửa ải phía nam Hoa Lư tứ trấn. Đền còn có tên là đền Nội Lâm (ngôi đền trong rừng). Đền Trần Nội Lâm cùng với Vũ Lâm, Văn Lâm hợp thành Tam Lâm dưới triều đại nhà Trần. Lễ hội đền Trần Ninh Bình diễn ra vào ngày 18 tháng Ba âm lịch hằng năm.

4. PHỦ KHỔNG

Phủ Khống là nơi thờ bảy vị quan trung thần triều Đinh, gắn với các truyền thuyết khi Đinh Tiên Hoàng băng hà, bảy vị quan trong triều đình mang nhiều quan tài chôn theo các hướng rồi cùng tự sát để giữ kín bí mật về ngôi mộ thật. Một vị tướng trấn giữ thành nam vô cùng cảm kích trước nghĩa khí của bảy vị trung thần liền lập bát nhang thờ cúng ở đây. Sau khi vị tướng này mất, nhân dân trong vùng đã lập đền thờ và trồng cây thị ngay trước cửa phủ để tưởng nhớ các bậc trung thần. Cây thị nghìn năm tuổi có hai loại quả: một tròn và một dẹt.

KHU DU LỊCH TAM CHÚC

*Cách thành phố
Phủ Lý chừng 12km
trên tuyến quốc lộ 21A
tiếp giáp với tỉnh Hòa
Bình và Hà Nội, Khu
du lịch hồ Tam Chúc*

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○
Lịch sử:	○○○
Điểm chụp hình:	○○○
Tham quan:	○○○○

có vị trí đặc biệt là gạch nối giữa Khu du lịch Chùa Hương với Khu bảo tồn thiên nhiên Vân Long, chùa Bái Đính, Tràng An, Tam Cốc tạo thành một quần thể các khu du lịch sinh thái-vùng ngập nước.

Thông tin cơ bản

- Vị trí: huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
- Tổng diện tích khu du lịch là 1.042ha, trong đó hồ có diện tích 720ha, khu vực hồ Tam Chúc đang được tiến hành lập quy hoạch dự án đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái nghỉ cuối tuần bao gồm các sản phẩm du lịch chính là: du lịch trên hồ, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch leo núi, thể thao và vui chơi giải trí.

XUẤT XỨ TÊN GỌI

Khu du lịch Tam Chúc thuộc địa phận xã Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Cái tên Ba Sao gắn với truyền thuyết “tiền Lục Nhạc - hậu Thất Tinh”. Trên dãy núi 99 ngọn nằm ở phía tây nam hướng về động Hương Tích (chùa Hương) có bảy ngọn núi gần làng Tam Chúc. Trước đây, cả bảy ngọn núi này đều xuất hiện một đốm sáng lớn tựa như bảy ngôi sao, sáng suốt đêm ngày. Ánh sáng lung linh từ trên cao rơi xuống một vùng rộng lớn. Dân làng gọi đó là núi Thất Tinh, chùa Thất Tinh. Sau đó, có người đến núi Thất Tinh đục đẽo, hòng lấy đi bảy ngôi sao đặc biệt. Họ chất củi thành đống lớn và đốt nhiều ngày khiến cho bốn ngôi sao bị mờ dần đi, cuối cùng chỉ còn lại ba ngôi sao. Vì thế, chùa Thất Tinh sau này được đổi thành chùa Ba Sao và thị trấn Ba Sao cũng được lấy tên gọi từ tích ấy.

Hồ Tam Chúc là điểm tham quan nổi bật của khu vực. Đây là một trong những hồ nước ngọt tự nhiên có diện tích rộng, hồ Tam Chúc còn có thảm thực vật phong phú và những ngọn núi nhỏ. Đến Tam Chúc, nhiều người không khỏi ngỡ ngàng khi nhìn từ xa, núi này có dáng tựa như người đàn ông khổng lồ đang quỳ gối, núi kia trông lại như thảm chuông lớn



đang ngân vang giữa núi rừng. Thong thả du thuyền giữa lòng hồ, du khách vừa được chiêm ngưỡng vẻ đẹp núi non kỳ vĩ, vừa nghe những câu chuyện đầy màu sắc huyền thoại đã từng gắn bó hàng trăm năm với những địa danh nơi đây.

ĐIỂM DU LỊCH

ĐIỂM DU LỊCH HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

Hoàng thành Thăng Long là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long - Hà Nội bắt đầu từ thời kỳ tiền Thăng Long (An

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○○○
Lịch sử:	○○○○○
Điểm chụp hình:	○○○○
Tham quan:	○○○○○

Nam đô hộ phủ, thế kỷ VII) qua thời Đinh - Tiền Lê, phát triển mạnh dưới thời Lý, Trần, Lê và thành Hà Nội dưới triều Nguyễn. Đây là công trình kiến trúc đồ sộ, được các triều vua xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử và trở thành di tích quan trọng bậc nhất trong hệ thống các di tích Việt Nam.

Thông tin cơ bản

- Vị trí: quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội là di tích có bề dày lịch sử, trải dài hơn 10 thế kỷ, kể từ thành Đại La, tiền Thăng Long và nhất là từ thời vua Lý Thái Tổ (thế kỷ XI) đến thời đại Hồ Chí Minh. Khu di tích



trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội có diện tích 18.395m², bao gồm Khu di tích Thành cổ Hà Nội và di tích khảo cổ học số 18 Hoàng Diệu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình.

Giá trị văn hóa

Về mặt văn hóa, các công trình của Hoàng thành là biểu hiện của một nền văn hóa độc đáo tại Đông Nam Á, với nét đặc trưng của khu vực đồng bằng sông Hồng. Tại Hoàng thành có các di tích trên mặt đất rất có giá trị như: nền điện Kính Thiên, Đoan Môn, Bắc Môn, Cột cờ Hà Nội, rỗi tổng hành dinh của Quân đội nhân dân Việt Nam của thời đại Hồ Chí Minh. Đặc biệt, hệ thống các di tích và hiện vật đã khai quật tại di tích khảo cổ học số 18 Hoàng Diệu cho chúng ta thấy trong lòng đất ở khu vực này chứa đựng một dòng chảy văn hoá kéo dài suốt lịch sử Thăng Long - Hà Nội, bao gồm cả thời kỳ tiền Thăng Long ngược lên thành Đại La thế kỷ VII cho đến thế kỷ VIII, IX, đặc biệt từ khi vua Lý Thái Tổ định đô ở Thăng Long cho đến ngày nay. Như vậy, giá trị đầu tiên của Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long thể hiện ở chỗ nó gần như là một “bộ lịch sử sống” chảy suốt chiều dài lịch sử Thăng Long - Hà Nội. Bên cạnh đó đây là kinh thành - nơi quy tụ các di sản văn hoá, tinh hoa văn hoá của cả nước. Hơn thế nữa, nơi đây không chỉ kết tinh nền văn hoá của dân tộc, toả sáng khắp đất nước, mà còn là nơi hấp thu các giá trị văn hoá của khu vực và thế giới. Đây vừa là nơi kết tinh, toả chiếu

nền văn hoá lâu đời của nước Đại Việt trước đây, Việt Nam hiện nay, vừa là nơi tiếp biến các yếu tố văn hoá ngoại sinh thành nội sinh, làm phong phú và đa dạng thêm cho nền văn hoá dân tộc. Ngoài hai giá trị cơ bản trên, giá trị to lớn của Hoàng thành Thăng Long còn thể hiện ở chỗ nơi đây là trung tâm quyền lực, trung tâm chính trị của đất nước, là nơi các vương triều trước đây, cũng như Đảng và Nhà nước ta trong thời hiện đại đã đưa ra các quyết sách xây dựng cũng như bảo vệ đất nước vượt qua bao khó khăn, thử thách, tạo nên các thời kỳ huy hoàng của lịch sử. Với những giá trị to lớn đó, ngày 1-8-2010, Hoàng thành Thăng Long đã vinh dự được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thứ 900 của thế giới.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

- Khu di tích khảo cổ (tại địa chỉ số 18 Hoàng Diệu): được khai quật năm 2003, việc khai quật đã làm phát lộ một phức hệ di tích - di vật rất phong phú, đa dạng từ thành Đại La (thế kỷ VII-IX) đến thành Thăng Long (thế kỷ XI-XVIII) và thành Hà Nội (thế kỷ XIX).

- Cột cờ Hà Nội: được xây dựng năm 1805, hiện được coi là một trong những biểu tượng của thành phố.

- Đoan Môn: cửa chính đi vào Hoàng thành. Do cửa này có ba tầng, tầng một mở năm cửa nên còn có tên là Ngũ Môn.



- Điện Kính Thiên: nơi vua và các bá quan trong triều họp bàn quyết định việc nước.

- Hậu Lâu: còn gọi là Tĩnh Bắc lâu, lầu Công chúa, hay tòa Hậu điện. Đây có thể là nơi ở của các cung tần mỹ nữ trong đoàn tùy tùng mỗi khi hoàng đế từ Huế ngự du Bắc Hà.

- Bắc Môn: cổng duy nhất trong năm cổng Hoàng thành Thăng Long còn sót lại đến nay.

Tiểu sử vua Lý Thái Tổ

Lý Thái Tổ có tên húy là Lý Công Uẩn, thụy hiệu Thần Vũ hoàng đế. Ông là vị vua đầu tiên của nhà Lý, quê ở làng Cổ Pháp, xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, sinh ngày 8-3-974, nhằm ngày 12 tháng Hai năm Giáp Tuất tại chùa Cổ Pháp. Thân mẫu ông họ Phạm.

Năm lên 3 tuổi, ông được sư trụ trì Lý Khánh Vân chùa Cổ Pháp nuôi và đặt tên là Lý Công Uẩn. Đến tuổi trưởng thành ông thông minh, có tài văn võ, được sự bảo hộ của sư Lý Vạn Hạnh, ông vào Hoa Lư làm quan nhà Tiền Lê, thăng đến chức Tả thân vệ Điện tiền Chỉ huy sứ.

Năm 1009, khi 35 tuổi, Lý Thái Tổ lên ngôi vua, sáng nghiệp nhà Lý, dời đô ra thành Đại La (sau đổi là Thăng Long). Ông sửa sang chính trị, trọng đãi tăng sĩ, chú trọng việc đúc tượng, xây chùa, thời kỳ này đạo Phật được coi như là quốc giáo. Ngày 31-3-1028 (nhằm ngày 3 tháng Ba năm Mậu Thìn), vua mất, hưởng dương 54 tuổi, ở ngôi 19 năm, niên hiệu là Thuận Thiên.

ĐIỂM DU LỊCH YÊN TỬ

Yên Tử là ngọn núi cao trong dãy núi Đông Triều, vùng đông bắc Việt Nam. Núi thuộc xã Thượng Yên Công, thành phố

Mức độ hấp dẫn

Văn hóa: ○○○○○

Lịch sử: ○○○○○

Điểm chụp hình: ○○○

Tham quan: ○○○○

Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vốn là một thắng cảnh thiên nhiên, Yên Tử trở thành trung tâm của Phật giáo từ khi vua Trần Nhân Tông từ bỏ ngai vàng khoác áo cà sa tu hành và sáng lập một dòng Phật giáo đặc trưng của Việt Nam - dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử và trở thành vị tổ thứ nhất với pháp danh Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông. Vì thế, Yên Tử còn được mệnh danh là “đất tổ Phật giáo Việt Nam”.

Thông tin cơ bản

1. Vị trí: thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
2. Cơ quan chủ quản: Ban quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử: Dốc Đỏ, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí



- Điện thoại/Fax: (033)3 854 153/(033)3 660 227

- Website: banquanlyyentu.vn

Có thể bạn chưa biết

* Từ Hà Nội có thể đi ô tô vượt quãng đường 125km, đến thành phố Ưông Bí thì rẽ vào đường Yên Tử, đi tiếp khoảng 9km thì rẽ trái. Có thể lên núi Yên Tử bằng hai cách:

- Theo đường cáp treo hiện đại vượt quãng đường trên 1,2km lên tới độ cao 450m gần chùa Hoa Yên. Với cách này có thể ngắm nhìn toàn cảnh rừng núi Yên Tử từ trên cao với những cây tùng, đại hàng trăm năm tuổi xen lẫn trong những rừng cây xanh tươi và hít thở không khí trong lành.

- Theo đường đi bộ dài trên 6km đã được gia cố bởi hàng nghìn bậc đá xếp, len lỏi theo lối mòn vượt qua bạt ngàn cây cỏ, dưới tán rừng trúc, rừng thông.

* Thời gian trải hội: hội Yên Tử là lễ hội hành hương vào mùa xuân, bắt đầu từ ngày 10 tháng Giêng hằng năm và kéo dài suốt ba tháng mùa xuân.

* Giá vé tham quan: 10.000 đồng/khách.

* Giá vé cáp treo (năm 2014):

- Tuyến 1: từ chùa Giải Oan đến chùa Hoa Yên.

- Tuyến 2: từ chùa Hoa Yên đến quảng trường Phật hoàng Trần Nhân Tông (An Kỳ Sinh).

+ Khứ hồi 2 tuyến: 280.000 đồng/người lớn; 200.000 đồng/trẻ em.

+ Khứ hồi 1 tuyến: 180.000 đồng/người lớn; 120.000 đồng/trẻ em.

+ Một chiều 1 tuyến: 100.000 đồng/người lớn; 80.000 đồng/trẻ em.

* Lịch vận hành:

- Từ tháng Giêng đến tháng Ba: từ 5 giờ đến 20 giờ hàng ngày.

- Từ tháng Tư đến tháng Chạp: từ 7 giờ đến 18 giờ hàng ngày.

* Liên hệ đặt vé trước: Tunglamtourist

- Hotline1: 0934 330 099

- Hotline 2: 0936 562 889

- Email: sales@yentutunglam.com.vn

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. CHÙA BÍ THƯỢNG (CHÙA TRÌNH)

Chùa Bí Thượng xưa được khởi dựng từ thời Hậu Lê, trên mặt nền kiến trúc hình chữ “Nhất”. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, chùa bị phá hủy hoàn toàn. Năm 1993, chùa được dựng lại trên mặt nền kiến trúc hình chữ “Đinh”, quay hướng tây nam, hệ khung bằng bê tông, tường xây gạch. Tiền đường gồm ba gian, hai chái nối với ba gian hậu cung. Hai dãy tả vu, hữu vu mỗi bên chín gian thờ Thập bát La Hán. Nhà tổ ở phía sau chùa chính gồm năm gian, mái lợp ngói mũi hài, hai đầu hồi bít đốc, vì kèo nóc kiểu giá chiêng chống rường con nhị.



2. CHÙA SUỐI TẮM

Được dựng dưới chân núi, sát bên bờ suối Tắm, bố cục mặt bằng kiến trúc dạng chữ “Đinh”, gồm ba gian, hai chái bái đường và một gian hậu cung, mái lợp ngói mũi hài, có đầu đao ở bốn góc mái trang trí hình mây cuộn và rồng, trên bờ nóc trang trí hình rồng. Kiến trúc nhà tổ gồm ba gian, hai chái, mái lợp ngói mũi hài, đầu đao bốn mái.

3. CHÙA CẨM THỰC

Nằm bên trái con đường vào Yên Tử. Chùa cũ được dựng từ thời Trần gồm sáu gian, nay chỉ còn nền móng. Dựa trên những dấu tích còn lại, chùa (mới) đã được xây dựng lại vào năm 1993, gồm các hạng mục: chùa chính, nhà Mẫu và các công trình phụ trợ. Chùa chính có bố cục mặt bằng kiến trúc kiểu chữ “Đinh”, gồm ba gian, hai chái, mái lợp ngói vẩy. Nhà Mẫu gồm ba gian, tường hồi bít đốc, mái lợp ngói vẩy.

4. CHÙA LÂN

Chùa xưa được dựng từ thời Trần. Đây vốn là một ngôi chùa lớn với những công trình đồ sộ nhưng đã bị hủy hoại theo thời gian, nay chỉ hai hàng tháp cổ và con đường cổ. Năm 2002, chùa Lân (Thiền viện Trúc

Lâm Yên Tử) đã được xây dựng lại, gồm các hạng mục: chính điện, nhà tổ, lầu trống, lầu chuông, tam quan, nhà trung bày, nhà khách, nhà tăng, nhà ni,... Chính điện được xây theo khối vuông, chông diêm hai tầng tám mái, lợp ngói vẩy. Nhà tổ ở phía sau chính điện, cao hơn tòa chính điện.

5. CHÙA GIẢI OAN

Chùa xưa được dựng vào thời Trần. Năm 1994, nhân dân công đức xây dựng lại chùa, gồm các hạng mục: chùa chính, nhà Mẫu, nhà tổ, nhà tu lễ, nhà bếp và một số công trình khác. Chùa chính được dựng trên mặt nền kiến trúc kiểu chữ “Đinh”, gồm ba gian, hai chái tiền đường và một gian hậu cung. Nhà Mẫu nằm bên phải chùa chính. Nhà tổ nằm bên trái chùa chính, kiến trúc kiểu chữ “Nhất”, gồm ba gian, mái lợp ngói vẩy, đầu kim nóc đắp nổi hình rồng. Tương truyền, vào thời nhà Trần vua là Trần Nhân Tông đã tìm đến núi Yên Tử để tu luyện, truyền ngôi lại cho con là Trần Anh Tông. Vua Trần Anh Tông sai các cung nữ theo vua cha để mời ngài về nhưng Trần Nhân Tông đã cương quyết chối từ. Số cung nữ này đã trăm mình tự vẫn ở một suối nhỏ trong khu núi Yên Tử. Vì thương cảm cho những cung nữ này nên nhà vua đã lập đàn cầu siêu và chùa giải oan để tưởng



nhớ họ. Cái tên chùa Giải Oan được bắt nguồn từ câu chuyện này.

6. CỤM THÁP HÒN NGỌC

Cụm tháp Hòn Ngọc nằm trên một gò đất khá rộng, bằng phẳng, gồm ba tháp đá và một tháp gạch. Các tháp đá được làm bằng đá gao, một tầng, do các phiến đá được tạo mộng ghép lại với nhau. Bộ tháp làm theo kiểu thóp ở giữa, giạt cấp ra hai bên. Một mặt thân tháp có cửa vòm, bên trong đặt bát hương và bài vị. Mái tháp đua ra so với thân tháp, bốn diềm mái cong. Trên đỉnh tháp đặt một bình nước cam lồ.

7. VƯỜN THÁP HUỆ QUANG (KHU THÁP TỔ)

Vườn tháp Huệ Quang nay chỉ còn 64 ngọn tháp và mộ, trong đó có 40 tháp mới được trùng tu năm 2002, 11 tháp đá, 13 tháp gạch, một số ngôi tháp đã bị đổ chỉ còn lại dấu tích. Tháp tổ Trần Nhân Tông hay còn gọi là tháp Huệ Quang mặt bằng rộng khoảng 180m², cao 10m, sáu tầng, được ghép từ các phiến đá xanh, đặt ở vị trí trung tâm của vườn tháp. Sân tháp hình vuông, có tường bao quanh. Nền tháp xòe rộng, hình lục lăng, mặt ngoài chạm nổi hình sóng nước. Tầng bộ tháp tạc đài sen 102 cánh, chạm nổi trang trí hoa dây. Trong lòng tầng hai của tháp đặt tượng Phật

hoàng Trần Nhân Tông, cao 62cm, bằng chất liệu đá cẩm thạch, trong tư thế một nhà sư ngồi thiền định, mình khoác áo cà sa hở ngực phải.

8. CHÙA HOA YÊN

Chùa (các tên gọi khác: chùa Cả, chùa Phù Vân, chùa Vân Yên) nằm ở độ cao 543m với hàng cây tùng cổ tương truyền được trồng từ khi vua Trần Nhân Tông lên tu hành trên Yên Tử. Chùa được dựng từ thời Lý và được tôn tạo nhiều lần trong lịch sử. Chùa tọa lạc trên lưng chừng núi, quay hướng tây nam, gồm có các hạng mục: chùa chính, nhà tổ, tả vu, hữu vu, nhà khách, nhà ni, nhà bếp và một số công trình phụ trợ khác. Chùa chính có mặt nền kiến trúc kiểu chữ “Công”, vì kèo kết cấu, theo thức thượng giá chiêng chống rường, hạ bẩy. Nhà tổ gồm ba gian, hai chái, mái lợp ngói mũi hài kép. Hai dãy tả vu, hữu vu kiến trúc giống nhau, dạng hai tầng tám mái. Nhà khách gồm một gian, hai chái, tường đầu hồi bít đốc, mái lợp ngói mũi hài. Trước chùa có hai cây đại tương truyền khoảng 700 năm tuổi được trồng từ thời vua Trần Nhân Tông tu hành tại đây.

9. AM THIÊN ĐỊNH

Am xưa vốn là một ngôi tháp cổ đặc biệt ở Yên Tử,



đứng đơn lẻ một mình, phía sau chùa Hoa Yên. Tháp xây bằng gạch đỏ tráng men xanh, bề mặt đúc nổi nhiều hoa văn và mặt thú lạ. Am Thiền Định nay chỉ còn lại dấu vết của nền móng cũ.

10. CHÙA MỘT MÁI

Chùa nằm nép mình bên sườn núi cao. Một nửa chùa ẩn sâu trong hang núi, nửa còn lại nhô ra bên ngoài và chỉ có một mái. Không gian trong chùa rất hẹp. Kiến trúc chùa được làm bằng gỗ, mái lợp ngói ta. Xung quanh là hệ thống ván bưng, có hai cửa sổ chắn song, được bố trí ở giữa để tạo độ thoáng cho không gian bên trong.

11. CHÙA BẢO SÁI

Chùa nằm trên sườn núi, quay hướng tây nam. Chùa chính có kiến trúc kiểu chữ “Đình”, gồm ba gian, hai chái bái đường và một gian hậu cung. Nhà tổ gồm ba gian, thấp hơn so với chùa chính khoảng 1m, mái lợp ngói vẩy.

12. CHÙA VÂN TIÊU

Chùa tọa lạc trên sườn núi. Hai bên chùa có hai dãy núi cao, tạo thành thế tay ngai bao bọc lấy chùa. Bên phải chùa có một dòng suối. Các hạng mục kiến

trúc chính của chùa gồm: chùa chính, thiêu hương, nhà tăng, nhà bếp và một số công trình phụ trợ khác. Chùa chính có kiến trúc kiểu chữ “Đình”, gồm ba gian, hai chái.

13. TƯỢNG AN KỲ SINH

An Kỳ Sinh là một thầy thuốc rất giỏi người Trung Hoa tương truyền ông là người đã tìm ra cây thạch xương bồ - một loại cây quý giúp trị khỏi bách bệnh, trường sinh bất tử. Trong một dịp đi tìm loại cây quý này, ông đã đến vùng núi Yên Tử, do bị say đắm, mê hoặc bởi vẻ đẹp của thiên nhiên Yên Tử, ông đã quyết định ở đây tu hành và sau đó đã hóa đá ở đây. Theo dân gian, nếu ai có bệnh tật gì chỉ cần đến tượng An Kỳ Sinh cầu cúng thì ắt sẽ được như ý nguyện.

Tháng 3-2012, trên đỉnh An Kỳ Sinh, bức tượng Phật hoàng Trần Nhân Tông bằng đồng nguyên khối cao 12,6m, nặng 138 tấn lớn nhất ở Việt Nam đã được khánh thành.

14. CHÙA ĐỒNG

Chùa nằm trên đỉnh cao nhất của núi Yên Tử, ngôi chùa hiện nay là ngôi chùa Đồng thứ tư được xây dựng trên đỉnh núi Yên Tử. Chùa được đúc hoàn toàn bằng đồng nguyên chất (cao 3m, rộng 12m², nặng 60 tấn).



Ngôi chùa Đồng đầu tiên được xây dựng từ thời Cảnh Hưng nhà Hậu Lê (năm 1780) còn có tên khác là Thiên Trúc tự. Chùa bị thiên nhiên làm hư hại, sau đó bị kẻ gian lấy cắp. Ngôi chùa thứ hai bằng bê tông cốt đồng được dựng năm 1930, do bà Bùi Thị Mỹ (chùa Long Hoa) thiết kế. Ngôi chùa thứ ba được dựng năm 1993 từ sự đóng góp hảo tâm của các phật tử trong và ngoài nước. Mặt bằng kiến trúc của chùa dạng chữ “Nhất”, kết cấu vững chắc, được đặt trên sập đồng, dạng chân quỳ, dạ cá. Dáng chùa như một bông hoa sen nở, ngự trên sập đồng. Chùa quay hướng tây nam, diện tích khoảng 20m², chiều cao từ mặt nền đến mái là 3,35m. Chùa được làm thành khối vuông bốn mái, lợp ngói mũi hài, bờ nóc và bờ giải không trang trí, hai đầu bờ nóc cùng bốn đầu đao là hình đầu rồng.

ĐIỂM DU LỊCH THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phố Bắc Ninh là một đơn vị hành chính cấp thành phố trực thuộc tỉnh và là tỉnh lỵ của tỉnh Bắc Ninh, cách Hà

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○○○
Lịch sử:	○○○○
Điểm chụp hình:	○○○
Tham quan:	○○○○

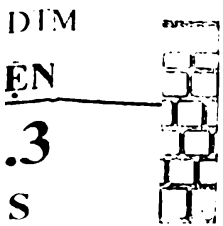
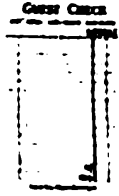
Nội 31km. Phía bắc giáp huyện Việt Yên (Bắc Giang), phía đông giáp huyện Quế Võ, phía nam giáp huyện Tiên Du, phía tây giáp huyện Yên Phong. Với diện tích 80,2km², đây là một trong những trung tâm văn hóa - lịch sử của vùng đồng bằng sông Hồng.

Thông tin cơ bản

Vị trí: thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Có thể bạn chưa biết

- Có thể đến Bắc Ninh vào bất kỳ tháng nào trong năm. Đặc biệt nếu muốn tham gia hàng chục lễ hội nổi tiếng của vùng đất này, bạn nên đến vào các tháng 1, 2, 4, 9, 10.



Những du khách không thích ồn ào, náo nhiệt, có thể chọn các tháng còn lại.

- Giá vé tham quan Văn Miếu Bắc Ninh: 5.000 đồng/người.

XUẤT XỨ TÊN GỌI

“Bắc” đơn giản chỉ là phương bắc, hướng bắc; còn “Ninh” ở đây có nghĩa là “sự an lành, yên ổn”. Như vậy, “Bắc Ninh” có nghĩa là một vùng đất an lành, yên ổn ở phía bắc của sông Hồng.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. VĂN MIẾU BẮC NINH

Bắc Ninh là một trong số rất ít địa phương trong cả nước hiện có Văn Miếu. Văn Miếu Bắc Ninh là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hóa, lịch sử tiêu biểu với những tư liệu, hiện vật đặc trưng, hiếm có minh chứng cho truyền thống hiếu học, khoa bảng vẻ vang của ông cha.

Toàn bộ công trình được xây dựng bằng gỗ lim bào trơn đóng bén. Tại đây thờ Khổng Tử, Tứ Phối và 12 tấm bia lưu danh 677 vị tiến sĩ quê hương Kinh Bắc (bao gồm cả Bắc Ninh, Bắc Giang và một số xã sau này nhập về các huyện Gia Lâm, Đông Anh thuộc Hà Nội và Văn Giang thuộc Hưng Yên). Nếu

như Văn Miếu - Quốc Tử Giám Hà Nội ghi danh các vị đại khoa thời Lê - Mạc, Văn Miếu Huế ghi danh các vị đại khoa thời Nguyễn thì Văn Miếu Bắc Ninh ghi khắc tên tuổi, khoa danh của các vị tiến sĩ từ thời Lý - Trần xuất thân từ mảnh đất văn hiến này như Lê Văn Thịnh, Nguyễn Quán Quang,... Cùng với đó là những nghi lễ truyền thống, tưởng nhớ các bậc tiên hiền tiên triết, tôn vinh những người có học vấn và cổ vũ tinh thần hiếu học vẫn được các thế hệ người dân Bắc Ninh - Kinh Bắc bảo lưu, duy trì vào ngày Tết Thượng nguyên (rằm tháng Giêng) hằng năm.

2. CHÙA DẠM

Chùa tên chữ là Đại Lâm Thần Quang tự, hay còn gọi là chùa Bà Tấm, chùa Cao, cũng được gọi là chùa Lâm Sơn, theo tên núi. Chùa dựa vào núi Dạm, nhìn về phía sông Đuống, xưa kia thuộc huyện Quế Dương, nay là xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, là đại danh lam từ thời Lý và là một di tích quan trọng của tỉnh Bắc Ninh ngày nay với lịch sử gần 1.000 năm.

Theo thư tịch, sử sách ghi lại thì vào năm Quảng Hựu thứ nhất (1085), Nguyên phi Ý Lan khi dạo chơi Đại Lâm sơn có ý định xây chùa tại đây. Năm 1086, triều đình nhà Lý ra lệnh xây dựng chùa. Sau mười



năm xây dựng, năm 1097 chùa Dạm mới hoàn thành, được vua ban tên chùa là Cảnh Long Đồng Khánh. Chùa có quy mô hơn 100 gian, kiến trúc từ cao xuống thấp, trùng trùng điệp điệp, nối tiếp như 12 tòa sen tráng lệ. Ngày nay chùa không còn quy mô như trước, nhưng đã có thời Thần Quang được coi như quốc tự và là nơi tu hành, tịnh dưỡng dành riêng cho hoàng gia nhà Lý. Cảnh chùa là đền thờ Nguyên phi Ý Lan và vua Lý Thánh Tông cũng từng lộng lẫy không kém. Qua nhiều biến động lịch sử, cụm đền chùa giờ đây chỉ còn vẻ thâm nghiêm, cổ kính.

Theo nhân dân địa phương, vào năm 1946-1947, quân Pháp về đây đóng chốt, nhân dân địa phương đã đốt chùa để tiêu thổ kháng chiến. Ngôi chùa cháy trong mấy ngày mới hết. Đền chùa cháy có một trận phong ba nổi lên cuốn bụi khói mịt mù, dân làng kinh hãi bảo nhau sau này nhất quyết phải dựng trả lại chùa để không đắc tội với thần linh. Hiện tại 100 gian xưa giờ được thay bằng ba gian điện nhỏ thờ thần Phật (ở nền cấp thứ ba) và ba gian đền (ở nền cấp thứ tư) thờ hai cổ vật còn sót lại là tượng Nguyên phi Ý Lan và vua Lý Nhân Tông. Cả chùa và đền mới đều được xây dựng từ năm 1996, do nhân dân địa phương đóng góp. Mùng 8 tháng Chín (âm lịch) là ngày lễ hội chùa Dạm.

Trong khuôn viên chùa còn lưu giữ cột đá quý. Cột đá chùa Dạm được coi là một trong những hiện vật điêu khắc hoành tráng nhất trong lịch sử mỹ thuật Việt Nam (cao trên 5m, nặng 42 tấn). Nhiều người coi đây như báu vật quốc gia, bởi đôi rồng tạc trên thân cột là một tuyệt phẩm của mỹ thuật thời Lý đến nay còn giữ được.

3. CHÙA HÀM LONG

Sở dĩ chùa có tên này là vì các thầy địa lý xưa cho rằng núi Thần Long như một chiếc án thư che chắn cho ngôi chùa phía trước. Chùa Hàm Long có ba ngôi tháp cổ, trong đó nổi tiếng nhất là tháp Hàm Long có kiến trúc bằng đá, cao trên 10m.

Chùa được xây dựng vào thời Lý, đến nay đã được trùng tu nhiều lần. Hằng năm cứ vào ngày 15 tháng Hai âm lịch, lễ hội chùa Hàm Long lại được tổ chức, hàng nghìn khách xa gần đã về đây làm lễ và ngắm cảnh.

Điều đặc biệt, nơi đây được coi là một trung tâm nhất “trùng” lớn nhất nước. Theo tín ngưỡng dân gian, nhà có người chết trùng phải lập tức gửi vong người đó lên chùa. Tuy nhiên không phải chùa nào cũng giữ được vong chết trùng, nó phụ thuộc vào sự linh thiêng của chùa và mức độ cao tay của vị sư trụ trì.



Nếu trùng nhẹ có thể gửi lên một ngôi chùa nào đó gần nhà, các nhà sư sẽ hằng ngày đọc kinh niệm phật cho vong hồn siêu thoát. Nếu trùng nặng, thì phải gửi ngay vào chùa Hàm Long, nơi được coi là đệ nhất giữ vong ở trời Nam.

4. LÀNG QUAN HỌ VIÊM XÁ

Làng quan họ Viêm Xá (hay còn gọi là làng Diêm) nay thuộc xã Hoà Long, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Viêm Xá là làng quan họ gốc và thủy tổ của làn điệu dân ca ấy là đức vua Bà hiện đang được nhân dân thờ phụng tại ngôi đền cũng trên đất Viêm Xá. Đây là nơi duy nhất trong số 49 làng quan họ gốc của vùng Kinh Bắc có đền thờ Thủy tổ quan họ. Lễ hội làng được tổ chức vào các ngày 6 và 7 tháng Hai âm lịch hằng năm.

Tương truyền, đức vua Bà là công chúa con gái Vua Hùng. Vừa đến tuổi cập kê, nhà vua cho tổ chức hội cướp cầu để kén rể, có điều bà không chấp nhận sánh duyên cùng người thắng cuộc mà xin cha được chu du sơn thủy một thời gian. Khi bà cùng các thi nữ vừa ra khỏi kinh thành thì một cơn mưa lớn ập đến, giông gió nổi lên dữ dội và một cơn lốc đã cuốn phăng cả đoàn người lên trời rồi hạ xuống ấp Viêm Trang (thôn Viêm Xá ngày nay). Vốn nơi đây là một

vùng đất hoang vu với cây đước và lau sậy um tùm, bà đã cho đắp bờ, lập nên ruộng đồng, làng xóm và dựng vợ gả chồng cho mọi người. Bên cạnh việc dạy dân cách làm ruộng, trồng dâu, nuôi tằm, trồng mía, kéo mật, bà còn sáng tác nhiều bài ca và dạy cho các nam thanh nữ tú nghệ thuật ca hát. Do vậy khi bà mất, dân làng đã lập đền thờ và tôn vinh bà là đức vua Bà, là Thành hoàng làng.

Tục hát quan họ trùm đầu ở Viêm Xá

Làng Diêm xưa, có một hình thức sinh hoạt quan họ rất đặc biệt, không thể tìm thấy ở bất kỳ một làng quan họ gốc nào khác, đó là tục hát quan họ trùm đầu.

Vào những đêm thu trăng sáng, các liền anh quan họ từ nhà chứa của mình rủ nhau sang nhà chứa của bọn quan họ nữ trong làng, đến bờ rào, họ trùm kín đầu bằng khăn hoặc áo rồi đứng bên ngoài bờ rào hát vọng vào. Khi ấy, các liền chị trong nhà chứa nghe được cũng trùm khăn, áo lên đầu ra đứng ở thềm nhà hát đáp lại. Nếu thềm không có ánh trăng thì đứng xuống sân nơi có ánh trăng rọi sáng. Hát trùm đầu chỉ cần ca những câu giao duyên nam nữ giọng vật, không phải hát những câu thuộc giọng lễ lối. Quan họ trùm đầu không cần hát đôi mà thường là cả bọn nam ca với cả bọn nữ nhưng vẫn phải theo đúng giọng đối giọng.

Vào lúc cao điểm nhất, trong làng tới 5 bọn quan họ nam và 5 bọn quan họ nữ với hàng trăm liền anh, liền chị gồm các lứa tuổi, thường xuyên sinh hoạt ở các nhà chứa



khác nhau. Vì thế, vào những đêm trăng sáng mùa thu sẽ có tới 5 điểm hát quan họ trùm đầu, tạo nên những buổi sinh hoạt quan họ rất sôi động. Đặc biệt hơn nữa trong hình thức sinh hoạt quan họ trùm đầu là người dân trong xóm trong làng đến nghe, xem và cổ vũ rất đông chứ không giống ở hình thức hát canh quan họ, người hát đồng thời là người nghe, người thưởng thức và thưởng là không có khán giả... Sinh hoạt quan họ diễn ra quanh năm, suốt tháng, song thời điểm tập trung, đông nhất vẫn là vào mùa xuân. Tuy nhiên, hát quan họ trùm đầu lại có thời điểm sinh hoạt trái với tính phổ biến chung, chỉ diễn ra vào mùa thu - mùa của hát trống quân và cũng chỉ sinh hoạt vào những đêm tràn ngập ánh trăng nên rất có thể tục hát quan họ trùm đầu vừa là dấu ấn của hát gheo vốn xa xưa có ở làng Diêm, vừa chịu ảnh hưởng của nghệ thuật hát trống quân - một loại hình dân ca phổ biến ở Bắc Ninh nói riêng, vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, sông Mã nói chung. Cũng bởi vậy mà có không ít bài quan họ với lối ca bốn tiếng sau trước rồi mới hát cả câu, đó là sự ảnh hưởng của lối hát trống quân.

ĐIỂM DU LỊCH CHÙA HƯƠNG

Thắng cảnh Hương Sơn là một quần thể lớn về văn hóa - tôn giáo, gồm hệ thống chùa, đình, đền thờ nằm ở ven bờ sông Đáy, trung

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○○○
Lịch sử:	○○○
Điểm chụp hình:	○○○
Tham quan:	○○○○○

tâm của quần thể chính là chùa Hương nằm trong động Hương Tích hay còn gọi là chùa Trong. Từ xa xưa thắng cảnh Hương Sơn đã được đánh giá là nơi hội tụ vẻ đẹp lung linh của sông nước và đất trời, vẻ huyền bí của núi rừng và hang động, sự tĩnh mịch sâu lắng của những ngôi đền, khu chùa cổ kính.

Thông tin cơ bản

1. *Vị trí:* xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, cách trung tâm Hà Nội khoảng hơn 60km về phía tây nam.
2. *Đường đi:* từ trung tâm Hà Nội theo hướng đường Tôn Đức Thắng, Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Trãi, qua cầu Đơ đến Hà Đông, từ Hà Đông thẳng quốc lộ 6, đến ngã



ba Ba La khoảng 3km thì rẽ trái vào quốc lộ 22, qua Bình Đà, Thanh Oai, ngã tư Vác, Vân Đình, Tế Tiêu vào chùa Hương.

3. *Cơ quan chủ quản*: Trung tâm du lịch chùa Hương An Bình: bến Yến, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức.

- Điện thoại: (04)3 992 3906 - 0978 842 939

- E-mail: dulichchuahuong@gmail.com

- Website: www.dulichchuahuong.com.vn

Có thể bạn chưa biết

* Phương tiện đến chùa Hương:

- Đi xe buýt: Giáp Bát - chùa Hương: 20 phút/chuyến; giá vé: 18.000 đồng/người; Hà Đông - chùa Hương: 20 phút/chuyến; giá vé: 15.000 đồng/người (lộ trình: Giáp Bát - Linh Đàm - Kim Giang - Nguyễn Trãi - Hà Đông - Ba La - Tế Tiêu - chùa Hương); Hà Đông - Tế Tiêu: 15 phút/chuyến; giá vé: 10.000 đồng/người (bạn đi xe buýt về thị trấn Tế Tiêu sau đó đi xe ôm vào chùa Hương với giá khoảng 15.000 đồng).

- Xe chuyển Hà Đông - chùa Hương khởi hành 9 giờ hằng ngày; giá 15.000 đồng/khách.

* Thời gian trả hội: mồng 6 tháng Giêng đến hết tháng Ba âm lịch.

* Bảng giá vé tham quan:

- Giá vé tham quan thắng cảnh chung cho toàn Khu di tích chùa Hương: 50.000 đồng/người lớn, 25.000 đồng/trẻ em.

- Giá vé thuyền, dò tuyến chính tuyến Hương Tích: 35.000 đồng/khách.



- Giá vé thuyền, đò tuyến Long Vân và tuyến Tuyết Sơn: 25.000 đồng/khách.
- Giá vé thuyền, đò tuyến Thanh Sơn - Hương Đài: 15.000 đồng/khách.
- Giá vé cáp treo:
 - + Khứ hồi đối với người lớn: 140.000 đồng/vé; trẻ em: 90.000 đồng/vé.
 - + Cáp một lượt người lớn: 90.000 đồng/vé; trẻ em: 60.000 đồng/vé.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. SUỐI YẾN

Trong thắng cảnh Hương Sơn, các dòng suối và núi non ở đây đã tạo nên cảnh sơn thủy hữu tình như mộng, như mơ, đặc biệt là suối Yến. Suối Yến mang một vẻ đẹp hiền hoà, buông thả giữa hai triền núi. Đường suối dài khoảng 3km với khúc thẳng, khúc quanh, cho ta cảm giác như dòng suối dài vô tận. Lên thuyền từ bến Đục, theo dòng suối Yến, bạn sẽ được thả hồn cùng thiên nhiên, ngắm nhìn cảnh vật xung quanh với những dãy núi, ngọn cây... và lắng nghe những người chèo thuyền kể về các truyền thuyết, sự tích trên các đoạn đường mà thuyền đi qua.



2. CHÙA THIÊN TRÙ

Chùa còn có tên gọi là chùa Trò (Thiên nghĩa là trời, Trù là bếp, Thiên Trù nghĩa là bếp trời). Theo ghi chép, năm Đinh Hợi (1467), vua Lê Thánh Tông đến đây tuần thú và thấy nơi này ở vào vị trí sao Thiên Trù (Bếp Trời - một sao chủ về ăn uống), nên nhà vua đặt tên cho thung lũng này là Thiên Trù. Trước đây chỉ là một thảo am nhỏ do Hoà thượng Vân Thủy Thiền Thiên Trần Đạo Viên Quang Chân Nhân sáng lập. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, chùa đã bị phá huỷ. Sau năm 1954, chùa được xây dựng lại. Năm 1991, Tam bảo Thiên Trù được xây dựng lại to đẹp như ngày nay. Bên phải chùa là vườn tháp, nơi cất giữ xá lỵ của các vị tổ sư quy tịch tại đây. Sau chùa, bên sườn núi còn có toà “Thiên Thủy tháp”, bên trái có hồ hình bán nguyệt. Phong cảnh ở khu vườn tháp dường như đưa bạn vào một thế giới khác, những tháp mộ cổ kính, trầm tư bên cạnh núi đá vôi dây leo chằng chịt, không khí nơi đây lúc nào cũng mát mẻ, thanh tịnh.

3. CHÙA TIÊN SƠN

Từ Thiên Trù (chùa Ngoài) rẽ phải, theo một con đường nhỏ men sườn núi lối đi vào chùa Trong, khoảng hơn 1km là tới chùa Tiên Sơn. Chùa được

dựng trên một ngọn núi cao. Chùa nhỏ xinh, cổng tam quan vút cao như sắp bay lên. Chùa ở trong động gọi là động Núi Tiên, thờ Phật Bà Quan Thế Âm. Trong động có những nhũ đá rủ xuống với nhiều dáng vẻ khác nhau. Có những nhũ đá khi gõ vào thì nổi lên tiếng tiêu thiên nhã nhạc du dương.

4. CHÙA GIẢI OAN

Vẫn trên đường vào chùa Trong, rẽ tay trái là chùa Giải Oan. Chùa do sư tổ Thông Dụng đời thứ hai khai sáng. Chùa được dựng ở lưng chừng núi Long Tuyền, lúc đầu chỉ là một thảo am nhỏ bằng tre gỗ đơn sơ. Chùa đã qua trùng tu vào các năm 1928, 1937. Năm 1995, chùa được tu bổ thêm am Từ Vân, kè lại sân chùa. Chùa là nơi thờ phụng Bồ Tát Quan Thế Âm. Hiện nay am Từ Vân còn lưu giữ được pho tượng Tứ Tỳ Quan Âm được đúc vào thế kỷ XVIII. Trong chùa có giếng Thanh Trì trong suốt không bao giờ cạn. Tương truyền đây chính là nơi đức Chúa Ba (Bồ Tát Quan Âm Diệu Thiện) đã dùng để tắm, tẩy sạch bụi trần ai, trước khi đi vào cõi Phật. Từ đó, giếng này được gọi là giếng Giải Oan, khách đi lễ thường múc nước uống để cầu mong giải thoát khỏi mọi nỗi oan ức trên đời. Chùa Giải Oan có kiến trúc hài hoà, nằm giữa cảnh thiên nhiên thanh tao u tịch, càng làm tăng



thêm vẻ tôn nghiêm, huyền bí, ưu tư của đời thường khi hành hương về cõi Phật.

5. ĐỘNG HƯƠNG TÍCH

Từ chùa Giải Oan, bạn tiếp tục cuộc hành trình khoảng 2,5km lên động vào chùa Hương Tích (còn gọi là chùa Trong). Đường lên động có nhiều chỗ quanh co, lúc lên dốc, lúc xuống dốc. Càng gần tới động thì dốc càng cao. Lên tới bậc đá cao nhất đứng nhìn xuống, bạn sẽ nhìn thấy một vòm hang rộng, sâu, hun hút trông giống như hàm của một con rồng, đó là động Hương Tích. Qua cổng, đi xuống 120 bậc đá là vào tới lòng động. Ngay ở khoảng giữa, gần cửa ra vào, có một nhũ đá gọi là “đụn gạo”. Đi sâu vào một chút có một lối lên trời và một lối xuống âm phủ. Trong động, những măng đá, nhũ đá rủ xuống tạo thành muôn hình vạn trạng, người xưa thoả sức để đặt tên: nong tằm, né kén, chuồng lợn, ao bèo, cây vàng, cây bạc, đầu cô, đầu cậu,... Bên cạnh những công trình điêu khắc thiên nhiên còn có công trình điêu khắc nhân tạo, giá trị nhất là pho tượng Phật Bà Quan Thế Âm bằng đá xanh tạc vào thời Tây Sơn. Hương Tích là một động đẹp nổi tiếng và đã được chúa Trịnh Sâm (thế kỷ XVII) tự tay đề năm chữ Hán lên cửa động: “Nam thiên đệ nhất động” (Động đẹp nhất trời Nam).

Ngoài các điểm tham quan chính kể trên, thắng cảnh Hương Sơn còn nhiều điểm tham quan hấp dẫn khác như: chùa Long Vân, động Tiên, động Người Xưa, chùa Cây Khế, Hinh Bông tự, đền trình Phú Yên, chùa Tuyết Sơn, chùa Cả, Bảo Đài, đền Mẫu, đền Thượng, động Ngọc Long,...

Chùa Hương là chốn hành hương nổi tiếng của không chỉ các tăng ni, Phật tử mà còn cả du khách bốn phương, nhất là vào mùa trăng hội trong ba tháng đầu xuân. Vì vậy nếu bạn muốn cảm nhận không khí thực sự thanh tịnh, yên bình nơi cửa thiền thì có lẽ sau mùa trăng hội sẽ là thời điểm tốt nhất cho việc ngắm cảnh chùa Hương. Sau tháng Ba âm lịch, tức là khoảng tháng 4, tháng 5 theo lịch dương, thời điểm này những cây hoa gạo ở hai bên bờ suối Yến ra hoa đỏ rực rất đẹp và tạo nên nét đẹp riêng, độc đáo của chùa Hương.

ĐIỂM DU LỊCH CÚC PHƯƠNG

Cách Thủ đô Hà Nội 120km về phía nam, nằm lọt sâu trong lòng dãy núi Tam Điệp, có một vùng đất đã trở nên

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○
Lịch sử:	○○○
Điểm chụp hình:	○○○
Tham quan:	○○○○

vô cùng quen thuộc, gọi tính hiếu kỳ cho biết bao du khách trong và ngoài nước, đó là Vườn quốc gia Cúc Phương - vườn quốc gia đầu tiên và cũng là đơn vị bảo tồn thiên nhiên đầu tiên của Việt Nam.

Được thành lập ngày 7-7-1962, Vườn quốc gia Cúc Phương thuộc địa phận ba tỉnh Ninh Bình, Hoà Bình và Thanh Hoá với tổng diện tích là 22.200ha. Với nhiều giá trị về cảnh quan thiên nhiên, sự đa dạng về hệ sinh thái, các giá trị văn hoá, lịch sử nên từ lâu Cúc Phương đã trở thành điểm du lịch sinh thái nổi tiếng và hấp dẫn.

Theo số liệu điều tra gần đây, Cúc Phương có 1.983 loài thực vật bậc cao, trong đó có 433 loài cây

làm thuốc, 229 loài cây ăn được, nhiều loài được ghi trong Sách đỏ của Việt Nam. Về động vật, Cúc Phương có 110 loài bò sát và lưỡng cư, 65 loài cá, gần 2.000 loài côn trùng, 117 loài thú (trong đó có loài voọc đen mông trắng là loài thú linh trưởng quý hiếm được chọn làm biểu tượng của Vườn quốc gia Cúc Phương), hơn 300 loài chim cư trú, đặc biệt có nhiều loài đặc hữu của Việt Nam và Đông Dương.

Thông tin cơ bản

1. *Vị trí*: Ninh Bình, Hoà Bình và Thanh Hoá.

2. *Cơ quan chủ quản*: Ban quản lý Vườn quốc gia Cúc Phương.

- Số điện thoại: 0915 666 916 hoặc 0987 709 857 (thứ hai - thứ sáu: 8 giờ - 21 giờ; thứ bảy: 8 giờ - 19 giờ).

- Phòng lễ tân và bán vé: (030)3 848 006

Có thể bạn chưa biết

* Các tuyến tham quan tại Vườn quốc gia Cúc Phương:

- Tuyến cây chò ngàn năm - động Thủy Tiên (thăm những cánh rừng nguyên sinh với những cây cổ thụ cao hơn 50m, những cây dây leo, cây chò ngàn năm cao 45m, chu vi 25m).

- Tuyến cây Sấu - sông Bưởi - thác Sông Ngang.

- Tuyến đỉnh mây bạc.

- Tuyến động Người Xưa.

- Tuyến hồ Yên Quang - hang Phò Mã...

* Giá vé: 40.000 đồng/người lớn; 20.000 đồng/trẻ em.



CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. VƯỜN THỰC VẬT CÚC PHƯƠNG

Đây là khu vực được xây dựng nhằm sưu tầm gây trồng các loài cây quý hiếm của Cúc Phương, Việt Nam và thế giới. Đây là một trong ba vườn thực vật tầm cỡ thế giới theo danh sách được công bố năm 1997. Tuyến đường thăm vườn với quãng đường đi bộ là 3km.

2. TRUNG TÂM CỨU HỘ THÚ LINH TRƯỞNG CÚC PHƯƠNG

Trung tâm có nhiệm vụ cứu hộ từng cá thể các loài thú linh trưởng quý hiếm (voọc mông trắng, voọc Hà Tĩnh, voọc đen tuyền, voọc Lào, voọc Cát Bà, voọc Chà vá chân xám,...), từ tịch thu bắt giữ; thả động vật về với tự nhiên; nghiên cứu về thú linh trưởng như việc tìm kiếm thức ăn, tập tính sinh hoạt, môi trường, không gian sống.

3. ĐỘNG NGƯỜI XƯA

Động Người Xưa là tên gọi của hang Đấng Đấng Cúc Phương, tiếng Mường có nghĩa là hang Dơi. Động quay hướng đông nam, có vòm cao 45m, trông

như miệng con rồng khổng lồ có diện tích khoảng 30m², tương đối bằng phẳng. Bên phải động còn một ngách nữa thông ra cửa khác như một lối ra. Vách đá có nhiều nhũ mà khi gõ vào có tiếng như tiếng đồng, tiếng chiêng của người Mường. Người Mường còn gọi đây là hang Ma với truyền thuyết xưa kia vào những buổi chiều tà, ma thường hiện ra lũ lượt kéo nhau xuống lấy nước. Đây là một di tích cư trú và mộ táng của người tiền sử, là nét văn hoá độc đáo trong lịch sử phát triển của nhân loại và là một di sản quý giá nằm trong đối tượng bảo vệ của rừng Cúc Phương.

4. HANG CON MOONG

Nằm gần sông suối, khu vực có hệ động vật, thực vật phong phú, đa dạng, vì vậy hang đã được người cổ chọn làm nơi cư trú lâu dài. Hang rộng và dài, có hai cửa thông nhau. Hang Con Moong có địa tầng văn hoá khá dày, cấu tạo rất phức tạp, có sự đan xen kế tiếp nhau của đất sét, vỏ nhuyễn thể và các vệt tro than.

5. CÂY ĐĂNG CỔ THỤ

Đây là một cây đại thụ cao 45m, đường kính tới 5m và có bộ rễ nổi trên mặt đất chạy dài chừng 20m.



Từ cổng theo đường ô tô, qua động Người Xưa chừng 2km, phía bên trái là đường dẫn đến cây đặng cổ thụ dài 3km, vượt qua năm dốc đá, với nhiều quần xã thực vật. Đó là cây bảy lá một hoa (thất diệp nhất chi hoa); là những dây leo thân gỗ đường kính 20-30cm, dài khoảng 100m, chỉ có ở Cúc Phương. Trên đường tới cây đặng có thể quan sát những loài chim quý như nước bưng đỏ, gõ kiến đầu đỏ, gà lôi trắng hoặc thú như đon, sóc đen, sóc bụng đỏ, voọc mông trắng,...

6. CÂY CHÒ NGÀN NĂM

Đây là cây đại thụ cao 45m, đường kính 5m và có chu vi hơn 20 người ôm mới hết. Từ trung tâm theo con đường mòn trong rừng già để đến cây chò, du khách sẽ gặp trên đường dây leo bám bám khổng lồ với đường kính gốc 0,5m, chạy dài 1km vắt ngang rừng và loài đa bóp cổ. Hạt đa nảy mầm trên các hốc cây khác. Khi rễ đã bám đất, chúng phát triển rất nhanh, dần bóp chết cây chủ. Du khách còn được chiêm ngưỡng những cây chò chỉ cao tới 70m, thân thẳng, tròn đều. Thời gian cả đi và về cho tuyến này hết gần ba tiếng.

7. BẢN NGƯỜI MƯỜNG

Từ trung tâm xuyên qua khu rừng già, thung

lững, vượt đèo dốc với chiều dài chừng 16km, du khách sẽ tới bản Mường (bản Khanh thuộc xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình). Bản Khanh nằm bên tả ngạn sông Bưởi với những nếp nhà sàn, ruộng bậc thang,... Đường đến bản Mường dài và phải qua nhiều dốc cao với thời gian từ sáu đến tám tiếng, tuyến đi này phải có hướng dẫn viên của vườn.

8. ĐỈNH MÂY BẠC

Đây là đỉnh núi cao nhất trong rừng Cúc Phương với độ cao 648m. Từ trung tâm đi khoảng 3km qua nhiều khu rừng già với nhiều dốc đá. Lên đến đỉnh núi, giữa mây trời du khách có thể ngắm nhìn toàn cảnh rừng và đồng bằng của bốn huyện thuộc ba tỉnh Ninh Bình, Hoà Bình và Thanh Hoá. Tuyến đường đến đỉnh Mây Bạc dài và nhiều dốc đá. Tuyến đi này phải có hướng dẫn viên của vườn đi cùng. Thời gian đi và về khoảng bốn tiếng.

9. ĐỘNG PHÒ MÃ

Chặng đường đi bộ vào thăm động Phò Mã từ hồ Yên Quang dài khoảng 2km, du khách phải chuẩn bị giày đi rừng, nước uống và bắt buộc phải có hướng dẫn viên của vườn.



Truyện thuyết về dưa Kim Giao

Một món quà lưu niệm rất độc đáo tại Vườn quốc gia Cúc Phương đó chính là dưa Kim Giao. Truyện kể rằng, xưa có một nàng công chúa tên là Kim Ngân, yêu một chàng trai nghèo tên là Giao Thủy, nhưng bị vua cha ngăn cấm. Để thể hiện lòng chung thủy của mình, đôi trai gái đã quyết sinh. Ít lâu sau trên mộ đôi trai gái đã mọc lên một cây, cành dài, lá thon rất đẹp, người ta dùng cành đó để vót dưa. Bấy giờ ở trong triều có nhiều phe cánh. Một hôm, bọn phản nghịch đã bỏ thuốc độc vào thức ăn của vua. Vua gấp thức ăn thấy đầu dưa sủi bọt. Ngạc nhiên, ngài cho kiểm tra, thì biết là có thuốc độc. Vua hỏi dưa được vót từ gỗ gì. Khi được biết dưa được vót từ cành cây mọc trên mộ con mình, thì nhà vua vô cùng ân hận và đã đặt tên cho dưa là “dưa Kim Giao” để ghi nhớ mối tình của đôi trai gái.

ĐIỂM DU LỊCH VÂN LONG

Đầm Vân Long (xã Gia Vân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình) là khu bảo tồn thiên nhiên ngập nước lớn nhất vùng đồng bằng

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○
Lịch sử:	○○○
Điểm chụp hình:	○○○○
Tham quan:	○○○○

Bắc Bộ với hàng nghìn động, thực vật, thủy sinh lưu trú, sinh trưởng bên vách núi, trên bờ hoặc dưới nước. Trong đó, nổi bật là loài chim nước chuyên di trú lúc mùa đông, cả cuống thuộc loại chân bơi quý hiếm đã được đưa vào Sách đỏ và đặc biệt loài linh trưởng voọc mông trắng (voọc quần đùi) đang có nguy cơ tuyệt chủng toàn cầu...

Vân Long được đưa vào khai thác du lịch từ năm 1998, hiện là một điểm tham quan nổi bật ở Ninh Bình và là nơi sở hữu hai kỷ lục của Trung tâm sách kỷ lục Việt Nam năm 2010, là “Nơi có số lượng cá thể voọc mông trắng nhiều nhất” và “Nơi có bức tranh tự nhiên lớn nhất”.



Thông tin cơ bản

- Vị trí: huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.
- Giá vé tham quan (năm 2013): 45.000 đồng/người.
- Từ đây cũng rất thuận lợi để tới suối nước nóng Kênh Gà, rừng Cúc Phương, Tam Cốc hay Khu di tích vua Đinh, vua Lê,...

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

Về Vân Long, du khách có thể du lịch theo ba tuyến, một là, từ bến thuyền đi hang Vồng, qua Đồng Thầy, hang Bồng, Kẽm Trăm tới đập Mới; hai là, đến chùa Bái Vọng, đi theo dãy núi Mèo Cào, qua hang Bà Nghiệp, qua Vườn Thị tới hang Cá; ba là, đi bộ theo bờ đê tới đầm Cút, chùa Thanh Sơn, qua thôn Cọt để lên núi thăm đền Thung Lá rồi vào thung Quèn Cả,...

Lên đênh trên con thuyền nan dọc ngang khu đầm, giữa những dải núi đá kỳ thú ấy, bạn có thể quan sát kỹ những loài thủy sinh phong phú dưới làn nước, ngắm những cánh cò chấp chới trên ngọn cỏ nần, cỏ lác mọc lúp xúp trên đầm, hay làm cuộc thám hiểm luồn lách trong những hang động mát mẻ. Đến với Vân Long, bạn có thể đến thăm cây thị 600 năm tuổi. Lướt thuyền nan qua những đồng lúa đến thăm chùa Chi Lễ rồi đến chùa Mai Trung, đền đức thánh

Nguyễn, khu danh thắng chùa và động Dịch Lộ, di tích đền thờ Đinh Tiên Hoàng, đền thờ Thánh Ngô; đền Mẫu thờ Tứ vị Hồng Nương là bốn vị tướng của Hai Bà Trưng; chùa Thanh Sơn ở lưng chừng núi, chùa Tập Ninh,...

Khu Vân Long có 32 hang động đẹp, nhiều hang động có giá trị phát triển du lịch như: hang Cá, hang Bóng, hang Rùa, hang Chanh,... Mỗi hang có một vẻ đẹp độc đáo riêng nhưng đẹp nhất vẫn là hang Cá dưới chân núi Hoàng Quyển. Trong hang có rất nhiều cá trê, cá rô, cá chuối to, tương truyền thời xưa có người bắt được một con cá chuối nặng 45kg, nên gọi là hang Cá. Hang dài 250m, cao 8m, rộng 10m. Hang cấu tạo nửa chìm nửa nổi. Trần hang là những vòm đá cao rủ xuống nhiều dải thạch nhũ lấp lánh, dáng hình lạ kỳ, giống như các con vật ở dưới nước và trên rừng. Khó có thể đẽo tạc được những dáng hình như thế. Ngoài ra, khi đi vào hang Bóng chúng ta sẽ đi qua một nơi gọi là Đồng Thầy, chuyện kể rằng ngày trước có một thầy giáo nổi tiếng đến dạy học cho các trẻ em khu vực này, nhưng do thiếu tiền nên dân làng trả thầy bằng cách cho thầy một nơi để trồng lúa, từ đó về sau chỗ đó gọi là Đồng Thầy.

Núi Mèo Cào đúng như tên gọi của nó là những vách núi dựng đứng nhưng bị “xước” dọc từ trên



xuống dưới như bị một chú mèo khổng lồ nào đó cào vậ. Đền Mẫu nằm dưới chân núi Mèo Cào. Đền thờ Tứ vị Hồng Nương.

Vào mùa khô, Vân Long là địa điểm trú đông của nhiều loài chim di cư từ phương bắc. Có tới hàng chục con gà lôi, diệc xám, hàng trăm con cò ngàng lớn, mông két và hàng nghìn con cò bợ, cò trắng, vạc tới kiếm ăn.

ĐIỂM DU LỊCH PHỐ HIẾN

Phố Hiến là đô thị cổ, hình thành và phát triển từ thế kỷ XVI, cực thịnh vào thế kỷ XVII. Đây là một thương cảng lớn, đầu

mối giao lưu quốc tế rất sầm uất và phồn thịnh, chỉ đứng sau kinh đô Thăng Long. Chính vì vậy mà đã có câu ca: “Thứ nhất kinh kỳ, thứ nhì phố Hiến”.

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○
Lịch sử:	○○○○
Điểm chụp hình:	○○○
Tham quan:	○○○○

Thông tin cơ bản

Vị trí: thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, cách Hà Nội 64km về phía đông nam.

Có thể bạn chưa biết

Hàng năm, lễ hội phố Hiến diễn ra vào tháng Ba âm lịch, cả quần thể di tích phố Hiến lại giăng đèn, kết hoa, tạo nên một không khí lễ hội dân gian truyền thống phong phú và đậm nét cổ truyền. Trên mặt hồ bán nguyệt, người



ta tổ chức hát giao duyên trên thuyền rồng, đua thuyền,... Trên bờ hồ, tổ chức thi kéo co, đấu vật, biểu diễn hát ả đào, hát chèo, hát trống quân,... mang đậm nét bản sắc phố Hiến xưa.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. VĂN MIẾU XÍCH ĐĂNG

Văn Miếu Xích Đăng hay còn gọi là Văn Miếu Hưng Yên là một di tích quan trọng trong quần thể di tích phố Hiến. Văn Miếu Xích Đăng là văn miếu thuộc hàng tỉnh, được xây dựng vào năm 1832 trên đất làng Xích Đăng, xưa kia là văn miếu của trấn Sơn Nam căn cứ vào khánh, chuông còn lại ở Văn Miếu.

Mặt tiền Văn Miếu quay hướng nam, nghi môn được xây dựng đồ sộ, bề thế, mang dáng dấp cổng Văn Miếu Hà Nội. Phía trong cổng có sân rộng, ở giữa sân là đường thập đạo, hai bên sân có lầu chuông và lầu khánh cùng hai dãy tả vu, hữu vu. Hai dãy này hiện nay được dùng để trưng bày hình ảnh và hiện vật liên quan đến giáo dục của tỉnh Hưng Yên. Khu nội tự có kết cấu kiến trúc kiểu chữ “Tam”, bao gồm tiền tế, trung từ và hậu cung, kiến trúc giống nhau, được làm theo kiểu vì kèo trụ trốn. Hệ thống mái của các tòa được làm liên hoàn kiểu “trùng thiềm điệp ốc”.

Hiện vật còn lại của Văn Miếu hiện nay là 9 tấm bia đá, trong đó 8 bia được lập năm Đồng Khánh thứ 3 (năm 1888), một bia được lập năm Bảo Đại thứ 18 (năm 1943) ghi danh các nhà khoa bảng Hưng Yên. Có 138 vị đỗ đại khoa được ghi khắc vào bia từ thời Trần đến năm 1919 - khoa thi cuối cùng nền khoa cử nho học, trong đó có 21 vị nay thuộc địa phận tỉnh Thái Bình.

2. ĐỀN MẪU

Đền được xây dựng vào thời Trần Nhân Tông (năm 1279), nằm ven hồ bán nguyệt, phong cảnh hữu tình. Đền thờ bà Dương Quý phi, thời nhà Tống, Trung Quốc. Theo sách “*Đại Nam nhất thống chí*”, bà Quý phi họ Dương là người đã tận tiết để giữ lòng chung thủy với vua và trung thành với nước, được người đời tán xưng là Dương Thiên Mẫu. Đền Mẫu rất linh thiêng và được trùng tu nhiều lần với kiểu kiến trúc chồng diêm hai tầng, tám mái, cửa xây vòm cuốn, có một cửa chính và hai cửa phụ, quy mô như ngày nay.

3. ĐỀN THIÊN HẬU

Đền nằm trên đường Trưng Trắc, phường Quang Trung, do 40 dòng họ người Hoa ở Quảng Đông,



Quảng Tây, Phúc Kiến quyên góp tiền bạc xây vào năm 1640. Đền thờ bà Lâm Túc Mạc - một vị thần biển của người Trung Quốc có công giúp dân giúp nước. Đền Thiên Hậu là một công trình mang đậm nét kiến trúc Trung Hoa, thể hiện ở các hạng mục như tam quan, nhà tế, mái đền, đao góc và kết cấu các vì kèo...

4. ĐÔNG ĐÔ QUẢNG HỘI

Đông Đô Quảng Hội nằm trên đường Phố Hiến, phường Hồng Châu. Đây là một hội quán của người Hoa - nơi hội họp của các thương gia nước ngoài, nhưng chủ yếu là người Trung Quốc đến làm ăn, buôn bán tại vùng phố Hiến thế kỷ XVI, XVII. Đông Đô Quảng Hội được khởi dựng từ năm 1590, toàn bộ nguyên vật liệu và đồ tế khí được vận chuyển từ ba tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Phúc Kiến của Trung Quốc sang bằng đường biển và được 14 dòng họ người Hoa, cùng người dân Việt phố Hiến xây dựng nên. Hằng năm, lễ dâng hương, lễ tế và lễ hội được tổ chức vào các ngày 23 tháng Ba âm lịch (ngày sinh), 9 tháng Chín âm lịch (ngày hóa) của Thánh Mẫu Thượng Thiên và 10 tháng Mười âm lịch (ngày lễ đàn của Tam thánh đế).

Đông Đô Quảng Hội được chia làm hai phần:

- Đền Tam thánh thờ ba ông thánh người Hoa:

thần Thái Y (Thần thuốc), thần Hoa Quang (thần Bách nghệ) và thần Nông (dạy dân làm ruộng, trồng trọt, chăn nuôi).

- Cung Thiên Hậu: thờ bà Lâm Túc Mặc - một vị thần hàng hải của người Phúc Kiến.

5. VÕ MIẾU

Võ Miếu nằm trên phố Trưng Trắc, phường Quang Trung, thờ Quan Thánh Đế Quân hay còn gọi là Thượng Hữu Phục Ma Đại Đế, dân gian thường gọi là Quan Đế hay Quan Công, một nhân vật lịch sử thời Tam Quốc (Trung Quốc). Quan Công sinh ngày 13 tháng Năm âm lịch, ông là một vị tướng võ nghệ cao cường, khi mất được nhân dân suy tôn thành bậc thánh thần và được thờ ở nhiều nơi trên đất nước Trung Hoa. Võ Miếu là một trong số rất ít di tích của người Hoa khi họ di cư sang buôn bán và cư trú tại phố Hiến xây dựng nên trong thời kỳ phồn thịnh của đô thị phố Hiến còn được bảo lưu tới ngày nay. Võ Miếu hiện nay là sự hoà trộn giữa hai nền kiến trúc Việt Nam và Trung Hoa. Toàn bộ khu di tích Võ Miếu được dựng trên tổng diện tích là 612.8m², kiến trúc kiểu chữ “Quốc”, bao gồm các hạng mục: tiền tế, trung từ, hậu cung và hai dãy giải vũ. Phía nam khu di tích có cổng nghi môn, là công trình đặc biệt được lập



ngói mũi, kết cấu vì kèo kiểu giá chiêng chống rường con nhị, bào trơn đóng bén đơn giản. Bên ngoài cửa chính diện treo một bức chạm khắc Quan Vũ và hai tỳ tướng. Hằng năm, lễ hội ở Võ Miếu được tổ chức vào ngày 13 tháng Năm âm lịch.

6. CHÙA CHUÔNG

Chùa có tên chữ là Kim Chung tự, nằm tại thôn Nhân Dục, phường Hiến Nam. Chùa Chuông nằm trong quần thể di tích phố Hiến và được mệnh danh là “Phố Hiến đệ nhất danh thắng”. Chùa Chuông được xây dựng từ thời Hậu Lê (thế kỷ XV) và trải qua một cuộc trùng tu lớn vào năm 1707 tạo nên chùa hoàn chỉnh như ngày nay. Theo truyền thuyết, vào một năm đại hồng thủy, có một quả chuông vàng trên một chiếc bè trôi vào bãi sông thuộc địa phận thôn Nhân Dục, phủ Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xưa (nay thuộc phường Hiến Nam). Các nơi đua nhau kéo chuông về địa phương mình nhưng không được, chỉ có những bô lão thôn Nhân Dục mới kéo được chuông. Dân làng cho là trời Phật giúp đỡ bèn góp công của dựng chùa, xây lầu treo chuông. Mỗi lần đánh chuông, tiếng vang xa hàng vạn dặm. Do vậy chùa có tên gọi là Kim Chung tự (chùa Chuông vàng), tên thường gọi là chùa Chuông.

Chùa Chuông có kết cấu kiểu “nội công ngoại quốc”, bao gồm các hạng mục: tiền đường, thượng điện, nhà tổ, nhà Mẫu và hai dãy hành lang. Mặt tiền chùa quay hướng nam, đó là hướng của “bát nhã” và “trí tuệ”. Chùa được bố trí cân xứng trên một trục trải dài từ cổng tam quan đến nhà tổ. Một trong những hiện vật có giá trị nhất còn lưu giữ lại chùa là tấm bia đá dựng năm Vĩnh Thịnh thứ 7 (năm 1711), bia ghi tên những người công đức tu sửa chùa. Phần đặc biệt của bia ghi lại cảnh đẹp của phố Hiến và một số phường, như: phường Hàng Bè, Hàng Sũ, Thợ Nhuộm, Cự Đệ, Hàng Thịt,... mà nay chỉ còn trong dĩ vãng.

7. CHÙA HIẾN

Chùa còn có tên là Thiên Ứng tự, tọa lạc trên đường Phố Hiến, phường Hồng Châu. Tương truyền, chùa được xây dựng từ đời nhà Trần do Tô Hiến Thành - quan đại thần nhà Lý hưng công xây dựng, đến năm 1709 được trùng tu lại. Đặc biệt, chùa Hiến còn có hai tấm bia lưu giữ nhiều tư liệu lịch sử nói lên quá trình tụ cư của thương cảng Phố Hiến. Sân chùa có cây nhãn “tiến” (nhãn tiến vua) tuổi thọ hơn 300 năm, truyền rằng ngày xưa quả của cây nhãn này được hái để dâng đức Phật, cúng Thành hoàng và để quan lại mang tiến vua chúa, cũng được xem như là biểu tượng của đất Hưng Yên.



8. HỒ BÁN NGUYỆT

Hồ bán nguyệt là một nét đặc trưng của đô thị phố Hiến. Hồ cong hình trăng khuyết, đây là khúc bỏ lại của sông Hồng khi đổi dòng. Phong cảnh hồ thật hữu tình, mặt nước luôn trong xanh, phẳng lặng. Bên hồ cây xanh râm mát, một bên là phố Nguyệt Hồ, một bên là đê sông Hồng.

ĐIỂM DU LỊCH ĐỀN TRẦN - PHỦ GIÀY

Đền Trần - phủ Giày là hai điểm du lịch tâm linh quan trọng của thành phố Nam Định. Đền Trần nằm trên đường Trần

Mức độ hấp dẫn	
Văn hóa:	○○○○
Lịch sử:	○○○○
Điểm chụp hình:	○○
Tham quan:	○○○○

Thừa, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, là nơi thờ các vua nhà Trần cùng các quan lại có công phù tá nhà Trần. Đền Trần được xây dựng trên nền Thái miếu cũ của nhà Trần đã bị quân Minh phá hủy vào thế kỷ XV. Phủ Giày là một quần thể kiến trúc tín ngưỡng truyền thống của người Việt tại xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Thông tin cơ bản

- Lễ hội ở đền Trần thường diễn ra ba ngày, từ 13 đến 15 tháng Giêng âm lịch hằng năm. Lễ hội mở đầu bằng lễ khai ấn bắt đầu từ giờ Tý (giữa đêm).



- Lễ hội chính phủ Giày từ ngày 1 đến ngày 10 tháng Ba âm lịch hằng năm. Lễ hội tổ chức nghi lễ tưởng nhớ bà chúa Liễu Hạnh.

+ Ngày 1 tháng Ba: lễ kỵ Thánh Mẫu.

+ Ngày 5 và 6 tháng Ba: rước Mẫu từ phủ chính lên chùa Gôi do gái đồng trinh cử hành.

+ Ngày 7 tháng Ba: đội hình người kéo chữ (xếp chữ) “Thái bình thiên hạ” hoặc “Mẫu nghi thiên hạ”.

CÁC ĐIỂM THAM QUAN CHÍNH

1. ĐỀN TRẦN

Đền Trần bao gồm ba công trình kiến trúc chính là đền Thiên Trường (hay đền Thượng), đền Cố Trạch (hay đền Hạ) và đền Trùng Hoa. Trước khi vào đền, phải qua hệ thống cổng ngũ môn. Trên cổng ghi các chữ Hán: Chính nam môn (cổng chính phía nam) và Trần Miếu (miếu thờ nhà Trần). Qua cổng là một hồ nước hình chữ nhật. Chính giữa phía sau hồ nước là khu đền Thiên Trường. Phía tây đền Thiên Trường là đền Trùng Hoa, phía đông là đền Cố Trạch.

ĐỀN THIÊN TRƯỜNG

Đền Thiên Trường được xây trên nền Thái miếu và cung Trùng Quang của nhà Trần, mà trước nữa là nhà thờ họ của họ Trần. Cung Trùng Quang là

nơi các thái thượng hoàng nhà Trần sống và làm việc. Đền Trần hiện nay được dân địa phương xây bằng gỗ từ năm Chính Hòa thứ 15 (năm 1695). Các năm 1773, 1854, 1895, 1907-1908, đền được mở rộng và xây thêm. Đền Thiên Trường hiện tại gồm có tiền đường, trung đường, chính tẩm, thiêu hương, hai dãy tả hữu vu, hai dãy tả hữu ống muống, hai dãy giải vũ đông - tây. Tổng cộng có 9 tòa, 31 gian. Khung đền bằng gỗ lim, mái lợp ngói, nền lát gạch. Tiền đường của đền Thiên Trường gồm 5 gian, dài 13m, có 12 cột cái cùng 12 cột quân, tất cả đều được đặt trên chân tảng bằng đá hình cánh sen có từ thời Trần là chân cột cung Trùng Quang cũ. Tại đây có đặt ban thờ và bài vị của các quan có công lớn phù tá nhà Trần. Sau tiền đường là trung đường - nơi thờ 14 vị hoàng đế nhà Trần. Tuy nhiên, không có tượng thờ mà chỉ có bài vị. Trước cửa trung đường có ba cỗ ngai là nơi thờ bái vọng các vị hoàng đế. Sau trung đường là chính tẩm gồm ba gian. Đây là nơi thờ bốn vị thủy tổ của họ Trần và các phu nhân chính thất ở gian giữa. Các hoàng phi của nhà Trần cũng được đặt bài vị thờ ở hai gian trái, phải. Tòa thiêu hương (hay kinh đàn) là nơi đặt ban thờ và bài vị của các công thần nhà Trần. Có ban thờ riêng cho các quan văn và ban thờ riêng cho các quan võ.



ĐỀN CỔ TRẠCH

Đền nằm ở phía đông của đền Thiên Trường. Nhìn từ sân, là bên phải đền Thiên Trường. Đền Cổ Trạch được xây vào năm 1894. Theo bia *Trùng kiến Hưng Đạo thân vương cố trạch bi ký* thì lúc tu sửa đền Thiên Trường năm Tự Đức thứ 21 (năm 1868), người ta đào thấy ở phía đông đền Thiên Trường một mảnh bia vỡ có ghi chữ “Hưng Đạo thân vương cố trạch” (nhà cũ của Hưng Đạo thân vương). Do đó khi xây đền này vào năm 1894 khánh thành vào năm 1895, đền được đặt tên là Cổ Trạch từ (đền nhà cũ). Đền Hạ là tên thường gọi. Đền Cổ Trạch đặt bài vị của Trần Hưng Đạo, gia đình và gia tướng. Tiền đường của đền Cổ Trạch là nơi đặt bài vị của ba gia tướng thân tín của Trần Hưng Đạo, đó là Phạm Ngộ, Phạm Ngũ Lão và Nguyễn Chế Nghĩa. Thiêu hương là nơi đặt long đình, trong có tượng Trần Hưng Đạo cùng chín pho tượng Phật. Bên trái đặt bài vị các quan văn. Bên phải đặt bài vị của các quan võ. Gian tả vu là nơi đặt bài vị Trương Hán Siêu, Phạm Thiện Nhân và các bài vị văn thần triều Trần. Gian hữu vu là nơi đặt bài vị võ thần triều Trần, bài vị Trần Công và các thân nhân họ Trần. Tòa trung đường là nơi đặt bài vị và tượng của Trần Hưng Đạo, bài vị của bốn người con trai, của Phạm Ngũ Lão và các tả hữu tướng quân. Tòa

chính tẩm là nơi đặt bài vị của thân sinh và thân mẫu Trần Hưng Đạo, Trần Hưng Đạo và phu nhân (công chúa Thiên Thành), bốn người con trai và bốn người con dâu của Trần Hưng Đạo, con gái và con rể (Phạm Ngũ Lão).

ĐỀN TRÙNG HOA

Đền mới được chính quyền tỉnh Nam Định xây dựng từ năm 2000 trên nền cung Trùng Hoa xưa - nơi các đương kim hoàng đế nhà Trần về tham vấn các vị thái thượng hoàng. Trong đền Trùng Hoa có 14 pho tượng bằng đồng của 14 hoàng đế nhà Trần đặt tại tòa trung đường và tòa chính tẩm. Tòa thiêu hương là nơi đặt ngai và bài vị thờ hội đồng các quan. Gian tả vu thờ các quan văn. Gian hữu vu thờ các quan võ.

Lễ khai ấn đền Trần Nam Định bắt nguồn từ đâu?

Lễ khai ấn trước hết là một tập tục từ thế kỷ XIII, chính xác là vào năm 1239, triều đại nhà Trần thực hiện nghi lễ tế tiên tổ. Tại phủ Thiên Trường, vua Trần mở tiệc chiêu đãi và phong chức cho những quan quân có công. Những năm kháng chiến chống quân Mông - Nguyên sau đó, lễ khai ấn bị gián đoạn cho tới năm 1262 mới được Thượng hoàng Trần Thánh Tông cho mở lại.

Thiên Trường không phải là kinh đô nước Việt nhưng gắn với việc khai ấn là bởi trong kháng chiến chống quân Mông - Nguyên, Thăng Long thực hiện vườn không nhà



trống, rút lui chiến lược thì nơi đây là căn cứ địa để tiến thoái như một “thủ đô kháng chiến” theo cách gọi hiện nay để tận dụng địa thế và huy động sức người sức của cả một vùng trấn Sơn Nam, phủ Thiên Trường... Vậy nên danh sĩ Phạm Sư Mạnh mới gọi nơi đây là “Hùng thắng Đông kinh hộ ấn vàng”. Trái bao thế kỷ, ấn cũ không còn. Năm 1822, vua Minh Mạng qua Ninh Bình có ghé lại đây và cho khắc lại. Ấn cũ khắc là “Trần triều chi bảo”, ấn mới khắc là “Trần triều điển cố” để nhắc lại tích cũ. Dưới đó có thêm câu “Tích phúc vô cương”. Và từ đây, lễ khai ấn vào giờ Tý ngày rằm tháng Giêng (từ 23 giờ đêm 14 đến 1 giờ sáng ngày 15 tháng Giêng) là một tập tục văn hóa mang tính nhân văn để nhà vua tế lễ trời, đất, tiên tổ, thể hiện lòng thành kính biết ơn non sông, cha ông và cũng là “tín hiệu nhắc nhở” chấm dứt ngày Tết, thực sự bắt tay vào công việc.

2. PHỦ GIÀY

Phủ Giày thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh là một trong bốn vị thánh bất tử (Tản Viên Sơn Thánh - Thánh Gióng - Chử Đồng Tử - Mẫu Liễu Hạnh). Tương truyền Liễu Hạnh, con gái Ngọc Hoàng vì lỡ tay làm vỡ chén ngọc nên bị đày xuống trần gian. Bà có đến hai lần giáng thế. Lần đầu sinh làm con Lý Thái Công ở Vân Cát, Phủ Giày, Nam Định, tên là Giáng Tiên, lấy Đào Lang được hai con một trai, một gái, làm trọn nghĩa vợ thảo dâu hiền. Lần thứ hai giáng trần bênh

vực kẻ hèn yếu, trứng trĩ gian tham, chu du khắp đó đây làm thơ ngắm cảnh khi ở Đèo Ngang, Lạng Sơn, lúc ở Tây Hồ.

Ở phủ Giày có bộ ba kiến trúc liên quan chặt chẽ với Mẫu Liễu Hạnh là: phủ Tiên Hương (phủ chính), phủ Vân Cát và lăng chúa Liễu. Thôn Vân Cát là quê cha, còn thôn Tiên Hương là quê chồng của bà chúa Liễu Hạnh. Ngoài ra, bao quanh còn có một loạt các đền miếu khác như đền Khâm Sai, đền Thượng, đền Đức Vua, đền Công Đồng, đền Giếng Gàng, đền Cây Đa, đình Ông Khổng, phủ Tố, làng Mẫu,... Nhờ có hệ thống đền miếu này mà quy mô thờ phụng cũng như sự tôn nghiêm của phủ Giày được tăng lên.

PHỦ TIÊN HƯƠNG (Phủ chính)

Phủ Tiên Hương là một công trình đẹp. Trước phủ là một giếng tròn giữa có cột cờ rồi đến một sân rộng nối với hệ thống nghi môn trụ, trên đỉnh đắp chim phượng và lân. Tiếp đến là ba tòa nhà ngang: nhà bia, nhà trống, nhà chiêng. Một hồ bán nguyệt có lan can thấp bao quanh, có bình phong và hai cầu vượt đều bằng đá. Điện thờ chính thờ hệ thống Mẫu Tứ phủ. Mẫu Thượng Thiên (Trời) ở giữa, Mẫu Địa (Đất) ở bên phải, Mẫu Thượng Thoải (Nước) ở bên trái, Mẫu Thượng Ngàn (Núi, Rừng) ở phía trước.



PHỦ VÂN CÁT

Phủ không cách xa phủ Tiên Hương, mang một vẻ đẹp riêng, phía trước là hồ bán nguyệt rồi tới ngũ môn uy nghi. Trung tâm là nơi thờ Chúa Liễu. Khu vực bên trái là chùa thờ Phật, bên phải là đền thờ Lý Nam Đế.

LĂNG CHÚA LIỄU

Lăng nằm bên cạnh phủ Chính, chiếm một khu vực riêng hình chữ nhật. Toàn bộ công trình đều xây bằng đá, chạm trổ đẹp. Giữa lăng là một ngôi mộ hình bát giác, mỗi cạnh chừng 1m.

Chợ Viêng

Chợ Viêng là một chợ xuân họp vào đêm mùng 7, rạng sáng mùng 8 tháng Giêng hằng năm của cư dân nông nghiệp, có truyền thống từ xa xưa và vẫn được bảo lưu như một nét đẹp văn hóa. Chợ đã tạo một không khí hội hè sôi động cho cả vùng phủ Giày.

Chợ Viêng không chỉ đơn thuần là một chợ kinh tế mà còn một hội chợ tâm linh - chợ văn hóa. Người mua chẳng cần mua rẻ, người bán cũng chẳng cần bán đắt. Người ta quan niệm chỉ cần mua được một vật dụng gì đó là cả năm tới sẽ làm ăn may mắn, phúc lộc dồi dào. Đặc biệt, trong hội chợ này dường như có mặt tất cả các sản vật của địa phương cũng như sản phẩm của các vùng lân cận. Các mặt hàng được bày bán la liệt với đủ mọi chủng loại: từ các sản phẩm

nông nghiệp như gạo, ngô, khoai, sản đến các vật dụng sinh hoạt như ấm chén, rổ rá, từ các đồ thờ cúng, các trang phục sinh hoạt tín ngưỡng đến các đồ trang trí, trang sức mỹ nghệ. Đi chợ Viềng, ai cũng muốn được nếm thử những món đặc sản như thịt bò thui chấm với tương gừng, mua bánh dày giò,...

Chợ Viềng còn gắn với các di tích, mà bao trùm lên cả quần thể này là thờ Mẫu Liễu Hạnh. Bởi vậy người ta tới chợ Viềng còn với tâm thức đến lễ Mẫu, xin lộc Mẫu. Họ tin rằng mọi vật dụng mà họ mua trong chợ sẽ được Mẫu chứng giám và phù hộ. Vì thế, người ta vừa đi chơi, vãn cảnh chợ, vừa mua bán những vật dụng may mắn, vừa vào phủ lễ Mẫu Liễu, lên đền Mẫu Thượng, xuống cả đền Mẫu Thoải cầu mọi sự may mắn, bình an, làm ăn phát đạt, cầu mưa thuận gió hòa để mùa màng tươi tốt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Tuấn Anh (Chủ biên): *Di sản thế giới ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2014.
2. Vũ Thế Bình (Chủ biên): *Non nước Việt Nam*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2014.
3. Mai Chánh Cường, Vũ Đình Hòa: *Việt Nam xa và gần* (Sổ tay du lịch Việt Nam), Nxb. Khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 2010.
4. S. Fanchette, N. Stedman: *Khám phá các làng nghề* (Mười lộ trình quanh Hà Nội), Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2009.
5. Phan Thanh Lâm: *Tài liệu thuyết minh tour xuyên Việt*, Công ty dã ngoại Lửa Việt.
6. Bửu Ngôn: *Du lịch 3 miền*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2009, t. 1, 2, 3.
7. Hà Văn Tấn (Chủ biên): *Chùa Việt Nam* (in lần thứ năm), Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2014.
8. Lê Bá Thảo: *Thiên nhiên Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.

9. Lê Thông (Chủ biên): *Việt Nam - Đất nước, con người*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007.
10. Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên): *Địa lý du lịch Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2011.
11. Bùi Thị Hải Yến: *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2009.
12. *Kỳ quan hang động Việt Nam*, Trung tâm bản đồ và tranh ảnh giáo dục, 2001.
13. Tạp chí *Heritage, Aviation, Jetstar, Du lịch Việt Nam 2010-2014*.
14. Các website tham khảo:
 - dulichvn.org.vn
 - vietnamplus.vn
 - vietnamtourism.com
 - vietnamtourism.gov.vn
 - cinet.gov.vn
 - phuot.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PGS. TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung: ThS. CHU VĂN KHÁNH
ThS. PHẠM NGỌC BÍCH
Trình bày bìa: PHẠM DUY THÁI
Chế bản vi tính: NGUYỄN THU THẢO
Sửa bản in: NGUYỄN THỊ LƯƠNG
Đọc sách mẫu: PHẠM NGỌC BÍCH

In 600 cuốn, khổ 12 x 20 cm, tại Nhà in Sự Thật.

A2CN4 Cụm công nghiệp Từ Liêm - Hà Nội.

Số đăng ký xuất bản: 122-2017/CXBIPH/181-78/CTQG.

Quyết định xuất bản số: 1422-QĐ/NXBCTQG ngày 23-02-2017.

Mã số ISBN: 978-604-57-2748-5.

In xong nộp lưu chiểu tháng 2 năm 2017.

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn



5164-03

Đu lịch Việt Nam 2 - Đón
35.000 đ

Giá: 35.000đ